

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France

Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication: Nguyễn Văn Huy

ISSN 1145-9557 - Số 235 - Năm thứ 22, tháng 04-2009

Liên lạc: *Hộp thư Thông Luận (internet)* : <http://thongluan.org>

Mua báo: *Nguyễn Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77155 Legnes, France.*



Một trật tự thế giới mới

Hội nghị thượng đỉnh hai mươi quốc gia giàu mạnh nhất thế giới họp tại London ngày 2-4-2009 vừa qua chắc chắn sẽ được nhớ tới như là biến cố khai sinh ra một trật tự thế giới mới.

Mục đích trực tiếp và chính thức của hội nghị là tìm một giải pháp chung cho cuộc khủng hoảng đang diễn ra trên toàn thế giới. Không thể khác, một cuộc khủng hoảng toàn cầu đòi hỏi một giải pháp toàn cầu. Về điểm này hội nghị đã thành công. Ý chí chung được biểu lộ một cách mạnh mẽ và đồng thanh; các biện pháp đạt tới đã chính xác và đúng đắn. Niềm tin vào tương lai đã được tăng cường. Các thị trường chứng khoán trên khắp thế giới đều đã phản ứng một cách lạc quan, lấy lại một phần đáng kể những mất mát của tháng trước.

Tuy nhiên ý nghĩa quan trọng nhất là qua hội nghị cả nhân loại đã biểu lộ ý chí đồng lòng xây dựng với nhau một thế giới hòa bình, ngày càng giàu đẹp hơn, công bằng hơn và lành sạch hơn. Một trật tự thế giới mới đã ra đời.

Đây đúng là một trật tự bởi vì hội nghị đã đồng thanh quyết định tăng cường các định chế quốc tế có thẩm quyền hướng dẫn và giám sát các hoạt động kinh tế tài chính trên những qui định chung, chấm dứt tình trạng mạnh ai nấy làm. Trật tự này là một trật tự thế giới bởi vì mọi quốc gia đều cam kết tuân thủ, và sẽ bị bắt buộc phải tuân thủ, các qui định chung. Quan trọng hơn, đây là một trật tự đúng vì dựa trên đồng thuận trên những giá trị đúng: hòa bình, hợp tác, kinh tế thị trường, minh bạch, liên đới giữa các quốc gia và giữa những con người, tôn trọng con người và tôn trọng môi trường. Chúng ta chỉ có thể mừng rằng các quốc gia giàu mạnh nhất đã ý thức được một cách rõ rệt rằng một phần vinh bền vững chỉ có thể là một phần vinh được chia sẻ cho mọi người và mọi dân tộc. Người ta cũng chỉ có thể hoan nghênh đồng thuận bãi bỏ những bí mật ngân hàng trong suốt thời gian qua đã bao che các băng đảng tội phạm và cho phép những kẻ quyền thế lưu manh cướp đoạt và cất giấu tài sản của nhiều dân tộc.

Người ta cũng phải ghi nhận rằng lần đầu tiên trong lịch sử thế giới, các nước nghèo yếu vắng mặt trong hội nghị đã là những nước được quan tâm nhiều nhất; nhiều phương tiện ở mức độ quan trọng chưa từng có đã được dành để giúp họ ra khỏi bế tắc và họ cũng sẽ được dành một chỗ đứng và tiếng nói quan trọng hơn trong các định chế quốc tế đã có hoặc sắp được thành lập.

Đồng thuận về một trật tự thế giới mới sẽ còn phải được thể hiện trong thực tế. Nhưng điều quan trọng là đã có đồng thuận và đồng thuận được biểu lộ một cách đồng thanh, rõ ràng và mạnh mẽ, bằng chứng rằng đây là một ý kiến đã chín muồi. Và khi một ý kiến đã chín muồi thì nó sẽ nhanh chóng trở thành một thực tại.

Chỉ có một điều đáng buồn là Việt Nam đã vắng mặt trong hội nghị thượng đỉnh G20 này và hơn nữa sự vắng mặt này không gây bất cứ một thắc mắc nào. Chúng ta quá yếu, quá nghèo, quá lạc hậu. Chúng ta có một vị trí thuận lợi, một dân tộc đông đảo đứng hàng thứ 12 trên thế giới về dân số, những con người thông minh và cần mẫn, chúng ta cũng là một trong những dân tộc đã chịu đựng những hy sinh to lớn nhất, nhưng chúng ta không được hiện diện trong số 20 quốc gia quyết định trật tự và hướng đi của thế giới. Tại sao? Đó là vì chúng ta đã chỉ có những người cầm quyền tồi dở lấy những chọn lựa tồi dở. Chúng ta đã có những chính quyền như thế bởi vì ý thức quốc gia của chúng ta không lành mạnh. Chúng ta chưa quan niệm được một cách rõ rệt rằng một quốc gia không thể chỉ là một khối người với những vấn đề cá nhân, những dự án cá nhân và những chọn lựa cá nhân, mà phải là tập thể của những con người gắn bó với nhau trong một số phận chung và quyết tâm xây dựng và chia sẻ với nhau một tương lai chung.

Đã đến lúc chúng ta phải thức tỉnh. Để xứng đáng với một tương lai khác.



Thông Luận

G20 khẳng định lòng tin vào kinh tế thị trường

Nguyễn Gia Kiểng

Gordon Brown có thể hài lòng. Ông đã chủ trì một hội nghị thượng đỉnh thành công. Ông cũng có lý khi nói rằng một trật tự thế giới mới đã ra đời. Hội nghị thượng đỉnh G20 sẽ đi vào lịch sử như là một khúc quanh lớn và đáng mừng. Đã có nhiều quyết định rất lớn, rất mạnh và rất đúng. Nhưng điều quan trọng nhất là các nhà lãnh đạo đã khẳng định sự đúng đắn của kinh tế thị trường như là một sự hiển nhiên không cần chứng minh.

Trước hết hãy nhìn qua các kết luận. Sau khi khẳng định một cuộc khủng hoảng toàn cầu đòi hỏi một giải pháp toàn cầu, các nhà lãnh đạo của hai mươi quốc gia giàu mạnh nhất thế giới đã đồng thanh nhận định : *"Chúng tôi bắt đầu từ nhận định rằng phần vinh phải là của chung ; rằng tăng trưởng nếu muốn bền vững phải được chia sẻ ; rằng kế hoạch phục hồi của chúng ta phải lấy làm trọng tâm nhu cầu và công ăn việc làm của những gia đình cần cù không phải chỉ tại các nước phát triển mà cả tại các nước đang phát triển và các nước nghèo nhất trên thế giới ; và phải phản ánh quyền lợi không những của những con người hôm nay mà của cả các thế hệ mai sau. Chúng tôi tin rằng nền tảng duy nhất để toàn cầu hóa một cách vững mạnh và nâng cao phúc lợi cho tất cả mọi người là một kinh tế thế giới xây dựng trên những nguyên tắc của thị trường, với những qui định hiệu lực và những định chế quốc tế mạnh"*. (đoạn 3 của thông cáo chung). Đó là những điều mọi người muốn nghe.

Hội nghị đã thỏa thuận những biện pháp quan trọng vừa để ra khỏi cuộc khủng hoảng này, vừa để ngăn ngừa những cuộc khủng hoảng tương tự trong tương lai và đặt nền tảng lâu dài cho sinh hoạt thế giới.

Trong số những quyết định quan trọng nhất :

- Tăng gấp ba tài nguyên của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF), lên tới 750 tỷ USD (tương đương với mười lần GDP của Việt Nam).

- Ấn định thêm một khối lượng Đặc Quyền Phát Hành (SDR) tương đương với 250 tỷ USD. (SDR là một dụng cụ chi phó có thể coi như một loại tiền quốc tế do IMF quản lý mà các quốc gia có thể sử dụng cho ngoại thương với sự thỏa thuận của IMF).

- Tài trợ ít nhất 100 tỷ USD cho các Ngân Hàng Phát Triển Đa Phương (MDB) để cho các nước nghèo vay.

- Nếu cần cho phép IMF bán số vàng tồn trữ để cho các nước nghèo vay theo qui chế ưu đãi.

Tóm lại là thêm 1.100 tỷ USD được tung ra để cứu vãn kinh tế thế giới, trong đó các nước nghèo được chiếu cố đặc biệt. Nếu cộng thêm các khối tiền mà từng quốc gia đã bỏ ra trong các chính sách phục hồi kinh tế quốc gia, được ước lượng khoảng 5.000 tỷ USD, thì đây quả là một cố gắng phục hồi ở tầm vóc chưa từng thấy.

- Các chính quyền bằng mọi giá giữ lãi suất ở mức độ thấp nhất trong suốt thời gian cần thiết, cứu nguy và sửa chữa hệ thống ngân hàng, tham gia vào vốn của các ngân hàng nếu cần và giúp các ngân hàng giải quyết dứt khoát các món nợ xấu.

- Các chính quyền cam kết, một mặt, lấy những biện pháp phục hồi kinh tế mạnh mẽ hơn nữa, nghĩa là tung thêm tiền ra

nếu cần, và mặt khác hành động một cách liên đới và trách nhiệm để không tạo khó khăn cho các quốc gia khác trong khi giải quyết những khó khăn của mình. Một cách cụ thể họ sẽ không phá giá đồng tiền của mình để cạnh tranh xuất khẩu.

- Tăng cường các qui định và giám sát tài chính mà sự thiếu vắng đã được hội nghị coi là nguyên nhân đưa tới khủng hoảng. Vai trò của IMF sẽ được tăng cường cùng với các phương tiện. Một định chế giám sát quốc tế mới, Hội Đồng Ổn Định Tài Chính (Financial Stability Board - FSB) sẽ được thành lập và sẽ phối hợp với IMF. Trong các định chế có sẵn cũng như sẽ được thành lập quyền biểu quyết sẽ được xét lại trong chiều hướng gia tăng tiếng nói của các nước nghèo.

- Chấm dứt các bí mật ngân hàng. Các tài khoản phải công khai, các quốc gia không cung cấp thông tin đầy đủ sẽ bị chế tài.

Tất cả những biện pháp này đều đúng và đáng hoan nghênh. Nhất là khi chúng đã được thỏa thuận một cách đồng thanh và nhanh chóng. Người ta chỉ có thể chào mừng sự ra đời của một trật tự kinh tế mới, chấm dứt một tình trạng hỗn loạn.

Điều đặc biệt đáng lưu ý là một hội nghị khẩn cấp trong một tình trạng nguy ngập đã diễn ra trong một không khí phấn khởi vì mọi người đều đến với thiện chí hợp tác để tìm một giải pháp chung cho một vấn đề chung.

Không phải là các quốc gia không có những cái nhìn khác nhau. Mỗi quốc gia đều có những vấn đề riêng đòi hỏi những cách ứng xử khác nhau và có những nguyện vọng khác nhau. Mỹ, Trung Quốc và Nhật đã tung ra những số tiền khổng lồ để yểm trợ tín dụng và kích thích tiêu thụ, họ muốn Châu Âu can thiệp mạnh hơn nữa để chia sẻ gánh nặng với họ. Họ có lý bởi vì trong thế giới toàn cầu hóa hiện nay một biện pháp kích thích tiêu thụ tại một nước cũng có lợi cho hàng hóa các nước khác ; hơn nữa nguy cơ lạm phát khổng lồ có trong lúc này và trong một tương lai gần ; tổng số tiền được bơm vào để cứu nguy kinh tế, khoảng 6.000 tỷ USD kể cả những khoản vừa được công bố tại London, cũng còn quá nhỏ so với số tiền hàng chục nghìn tỷ USD đã tan biến vì sự sụt giá của nhà đất và các thị trường chứng khoán trên thế giới ; khối lượng tiền tệ khổng lồ phình ra

mà còn giảm đi, và giảm nhiều. Ngược lại các nước Châu Âu cũng có lý khi cho rằng một phần quan trọng của số tiền mà Mỹ và các nước khác đã tung ra chỉ để làm một việc mà họ đã làm từ rất lâu rồi, đó là trợ cấp cho giáo dục và an sinh xã hội ; chính vì những chi phí này mà trong ba thập niên qua Châu Âu đã chỉ tăng trưởng ở một mức rất thấp so với Mỹ và nhiều nước khác ; bù lại giờ đây họ chỉ cần làm những cố gắng thuần túy có mục đích phục hồi. Họ càng có lý khi cho rằng phải tăng cường các qui định tài chính và các định chế giám sát. Còn có nhiều bất đồng quan điểm khác. Nhưng nhờ quyết tâm thỏa hiệp các quan điểm khác nhau đã bổ túc cho nhau thay vì đối chọi với nhau.

Đã hoàn toàn không có những cái lưỡi gươm và những phát biểu với giọng điệu ý thức hệ. Không một tiếng nói nào qui trách



chủ nghĩa kinh tế tự do. Trái lại kinh tế thị trường, một tên gọi khác của chủ nghĩa kinh tế tự do, còn được khẳng định như một đồng thuận tiên quyết. Thỏa thuận quan trọng nhất đã là thỏa thuận trước khi bàn cãi. Lòng tin ở kinh tế thị trường càng được biểu lộ mạnh mẽ khi các chính quyền khẳng định rằng các biện pháp can thiệp của họ sẽ được rút lại ngay khi chúng không còn cần thiết nữa, và họ đã dự trù sẵn một kế hoạch triệt thoái.

Khi cuộc khủng hoảng xảy ra, một số người chao đảo đã vội vã đổ lỗi cho chủ nghĩa kinh tế tự do. Nhưng họ lạc lõng và không được hậu thuẫn của một chính quyền nào, ngay cả của Bắc Kinh. Cuộc khủng hoảng này chỉ là kết quả hội tụ của những chính sách buông thả và vô trách nhiệm.

Kinh tế tự do không hề có nghĩa là không có qui luật và giám sát, cũng như tự do đi lại không bao giờ có nghĩa là không có luật đi đường và cảnh sát giao thông, và ai muốn lái xe như thế nào cũng được trên xa lộ. Các sản phẩm tài chính cũng phải được kiểm soát phẩm chất như các dược phẩm trước khi được đưa ra thị trường. Kinh tế tự do cũng chẳng bao giờ đồng nghĩa với sự bất chấp các giá trị đạo đức, tôn vinh các hoạt động thuần túy đầu cơ không có ích lợi gì cho hoạt động kinh tế. Nó chỉ có nghĩa là nhà nước không đóng vai trò của doanh nhân, không lập công ty may mặc, mở khách sạn, vũ trường và không bắt buộc doanh nhân phải sản xuất cái gì, lúc nào, bao nhiêu, với giá nào. Vai trò của nhà nước là làm luật, đặt ra những qui định và bảo đảm luật pháp được tôn trọng, là trọng tài các tranh tụng và chế tài các vi phạm, nói chung là làm những gì mà tư nhân không làm được. Triết lý của nó là những gì tư nhân có thể làm được nhà nước sẽ không làm để nhường không gian tối đa cho tự do cá nhân, ý kiến và sáng kiến.

Và kinh tế tự do cũng có những qui luật của nó, thí dụ như cán cân thương mại của một quốc gia không thể liên tục thâm thủng trong nhiều năm ; không thể có mâu thuẫn quyền lợi, các công ty thẩm định không thể đồng thời cũng là cổ đông hoặc nhà cung cấp của những công ty được thẩm định, các công ty bảo hiểm tín dụng không thể đồng thời cũng là chủ nhân của các ngân hàng mà họ bảo hiểm v.v.

Thực tế là trong gần ba thập niên qua thế giới đã thiếu cảnh giác. Lợi nhuận đã tách rời khỏi sự lương thiện và lấp áp các giá trị đạo đức và xã hội ; văn hóa và phẩm cách không còn là những tiêu chuẩn chính để đánh giá con người ; sự giàu sang, dù đạt được bằng cách nào cũng được tôn vinh ; người ta làm giàu bằng mọi cách mà không cần quan tâm đến hậu quả cho xã hội, trong khi đó thì luật pháp và các qui định lại thiếu huy hoặc không được áp dụng đầy đủ. Đầu cơ tài chính thuần túy trở thành một lý tưởng của tuổi trẻ ưu tú tại các nước phát triển. Tại một số nước khác, như Trung Quốc và Việt Nam, công nhân bị bóc lột tối đa để xuất khẩu thật nhiều với giá thật rẻ, làm giàu cho một số rất ít.

Trật tự thế giới mới được khai sinh tại hội nghị London là trật tự đặt nền tảng trên những qui luật của kinh tế thị trường và trên các giá trị cần lao, lương thiện, minh bạch, đối thoại, hợp tác, liên đới giữa các quốc gia và giữa những con người. Đó cũng là một trật tự có thực bởi vì đã được các quốc gia thực tình cam kết và được những định chế quốc tế với đầy đủ phương tiện bảo đảm sự tuân thủ.

Dân chủ, cũng như hòa bình, không được nêu đích danh trong các thông báo nhưng hiện diện như một sự hiển nhiên. Kinh tế thị trường, được khẳng định một cách long trọng, là thành tố không thể tách rời của dân chủ. Một chế độ độc tài chấp nhận kinh tế thị trường sẽ nhanh chóng bị đặt giữa hai chọn lựa : dân chủ hoá hoặc sụp đổ.

Một nhận xét trước khi kết luận : trong hội nghị thượng đỉnh G20 này cũng như trong các hội nghị cao cấp khác, Trung Quốc chưa bao giờ lập luận rằng kinh tế thị trường có thể có những giải thích khác nhau ở mỗi nước tùy theo chế độ chính trị. Cụm từ "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" đã chỉ được chế tạo ra cho nhu cầu tiêu thụ nội địa. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc thực ra rất muốn vứt bỏ chủ nghĩa Mác-Lênin. Trong cuốn sách cuối cùng của ông, *The first and the last*, triết gia Isaiah Berlin nói rằng nội dung cuốn sách này là một công trình tổng hợp mà ông đã thực hiện theo yêu cầu của Trung Quốc, nhưng cuốn sách này là một bác bỏ thẳng thắn và khinh bỉ đối với chủ nghĩa cộng sản. Điều này chứng tỏ những người cầm quyền Trung Quốc chẳng thương tiếc gì chủ nghĩa cộng sản. Họ muốn dân chủ hóa thực sự, nhưng vấn đề của Trung Quốc là do địa lý và lịch sử phức tạp của nó, Trung Quốc có thể tan vỡ nếu dân chủ hóa thực sự, vì thế họ vẫn phải duy trì cơ chế cộng sản để giữ gìn sự thống nhất, với hy vọng là sẽ chuyển hóa dần dần. Nếu không có lo âu này chắc hẳn họ đã vứt bỏ chế độ cộng sản từ lâu rồi. Đảng Cộng Sản Việt Nam đã bắt chước Trung Quốc, và du nhập luôn cụm từ "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa", một cách ngây ngô. Có thể ví Trung Quốc với một người cận thị phải đeo kính để đọc sách, Việt Nam không cận thị nhưng cũng bắt chước đeo kính, kết quả là nhức mắt mà chẳng đọc được gì. Có hai khác biệt giữa Trung Quốc và Việt



Nam mà tôi đã có dịp trình bày trong những bài khác. Một là Việt Nam có thể dân chủ hóa ngay tức khắc mà vẫn thống nhất trong lãnh thổ và với cấu tạo dân số hiện nay trong khi Trung Quốc khó có thể dân chủ hóa ngay mà không tan vỡ. Hai là tại Trung Quốc các thay đổi đến từ các cấp lãnh đạo, tại Việt Nam chúng ta là những nhượng bộ của nhà cầm quyền trước áp lực của quần chúng và thực tại ; Trung Quốc có những người lãnh đạo khá, Việt Nam chỉ có những người cầm quyền tối.

Khi mắc bệnh thì một trong những điều đáng lo ngại nhất là lảm thuốc. Những bước đầu chấp chững vụng về của cuộc cách mạng kỹ nghệ đã làm nảy sinh ra chủ nghĩa cộng sản. Cuộc khủng hoảng 1929-1933 đã dọn đường cho các chế độ Phát-xít và Nazi. Tất cả những thảm kịch cho loài người này đều đã xuất hiện như những giải pháp. Lần này các nhà lãnh đạo đã ứng xử thông minh hơn. Kinh tế thị trường đã không hề bị chất vấn. Và nếu nó không bị chất vấn lần này thì nó sẽ không bao giờ bị phản bác nữa, và cùng với nó, dân chủ. Trật tự dân chủ không thể đảo ngược được nữa.

Thế giới đã hoan nghênh hội nghị thượng đỉnh London như là một tin mừng. Người Việt Nam chúng ta cũng thế, nhưng với một sự bùi ngùi : Việt Nam đã vắng mặt trong số 20 quốc gia giàu mạnh nhất mà không làm bất cứ ai thắc mắc dù với gần 90 triệu người chúng ta đứng hàng thứ 12 trên thế giới về dân số. Tại sao ?

Nguyễn Gia Kiểng

Hội nghị G20 : hảo tâm chưa đủ

Nguyễn Huy Đức

Hội nghị thượng đỉnh quy tụ 20 quốc gia và tổ chức liên quốc gia (G20) vừa kết thúc vào ngày 02 tháng 4-2009. Ngay sau khi thông cáo chung đã được công bố, các thị trường chứng khoán thế giới đã tăng vọt : vừa mở cửa một giờ đồng hồ, chỉ số Dow Jones đã vượt quá 8000 điểm và thị trường đã đóng cửa với tỷ lệ +2.79% (7978 điểm). Tại Luân Đôn, nơi G20 được tổ chức, chỉ số Footsie đã vọt lên 4.28%. Chỉ số CAC40 của Pháp đã kết thúc buổi giao dịch với tỷ lệ +5.37%.

Nhưng thật ra, chưa có gì bảo đảm rằng thị trường chứng khoán đã đón nhận kết quả của Hội nghị G20 như một tin mừng. Ở một mức độ nào đó, có thể khẳng định với xác suất sai lầm tương đối thấp rằng đây là một phản ứng hủ hốn, có còn hơn không ! Thật vậy, giới doanh nhân và thị trường gần như đã theo dõi từng giờ một những biến cố tiền hội nghị và ngay vào lúc G20 nhóm họp. Họ đã lo ngại rằng G20 lần này sẽ được thai nghén trong vô vàn khó khăn và tranh chấp ảnh hưởng. Hệ lụy là sẽ không có những giải pháp nào được đồng thuận.

Những tranh chấp

Hoa Kỳ với khẩu hiệu mua hàng Mỹ của tân tổng thống Obama đã trở thành mối lo âu của thế giới nhất là của các quốc gia vừa trỗi dậy. Mối quan ngại này càng trở nên to lớn khi chính quyền Obama và người đồng minh chiến lược muôn đời, vương quốc Anh, đã chuẩn bị hội nghị G20 với mong mỏi tăng cường chương trình kích thích kinh tế toàn cầu. Thế giới quan niệm rằng một chương trình phục hồi quy mô và được nhịp nhàng hóa, cùng với chiêu bài mua hàng Mỹ, sẽ đưa thế giới vào một mô hình mà Hoa Kỳ sẽ không là người mua hàng của họ nữa. Đi xa hơn, tiềm tàng trong khẩu hiệu mua hàng Mỹ là mầm mống của chính sách bảo hộ. Lịch sử đã chứng kiến sai lầm bi đát của chính sách bảo hộ trên trong giai đoạn Đại khủng hoảng (thập kỷ 1930).

Cùng thời điểm đó, thủ tướng Đức đã tuyên bố "Vấn đề hiện nay không phải là tiếp tục bơm tiền để kích thích tiêu thụ, việc cần làm là gây dựng một hệ thống kiểm soát để ngăn chặn những nguy cơ có cơ hội tái phát". Đức và nhất là Pháp đòi hỏi cải tổ mô hình tư bản. Đối với Pháp và Đức, cải tổ có nghĩa là tăng cường luật lệ để giám sát những lạm dụng trong sinh hoạt tài chính. Họ cho rằng nguyên nhân chính của khủng hoảng kinh tế đến từ những hành xử tùy tiện của giới tài chính vì nhà chức trách đã nhắm mắt làm ngơ và gián tiếp ủng hộ. Nói tóm lại, sau ba thập kỷ phi điều tiết xuất phát từ các quốc gia thuộc hệ "Anglo-Saxon", Đức và Pháp quan niệm rằng đã đến lúc cần chỉnh đốn lại hệ thống tư bản với những quy định và khuôn khổ cần có.

Về phía Nga và Trung Quốc, họ đã hợp lực để đòi hỏi một hệ thống tiền tệ không dựa vào đồng Mỹ kim. Điển hình là sáng kiến của thống đốc Ngân hàng Nhà nước Trung Quốc,

Châu Tiểu Xuyên, gây dựng một đơn vị tiền tệ dùng để dự trữ và thanh toán giao dịch thế giới. Chính phủ Nga đã lên tiếng ủng hộ đề nghị này. Nói thẳng hơn, đây là một mưu toan đặt lại ngôi vị bá quyền của đồng Mỹ kim. Mặc dù sáng kiến này đã nhanh chóng chứng minh tính vô khả thi, nhưng nó cũng tạo ra nhiều lo lắng vì Trung Quốc có cơ hội dùng nguồn dự trữ dồi dào sẵn có để áp đặt tiếng nói của mình trong bàn hội nghị.

Chuyện bên lề Hội nghị

Những bất đồng chính kiến trên đã làm nảy sinh một số vận động hành lang trong suốt thời gian chuẩn bị cho hội nghị.

Pháp và Đức, hai quốc gia đầu tàu của Liên Minh Châu Âu, đã tả xung hữu đột huy động các nước thành viên để thống nhất lập trường của Liên Minh. Tổng thống Pháp đã vận động để Tây Ban Nha và Hòa Lan có chân trong bàn hội thảo. Ngay

trong những phiên họp soạn thảo cho Hội nghị, phía Châu Âu lục địa đã đưa ra những yêu sách để điều tiết thị trường tài chính và ngân hàng. Một thí dụ : Châu Âu lục địa đòi hỏi phải đem vào thông cáo chung của G20 nguyên tắc bắt buộc các ngân hàng phải : có thể tích sản hóa 95% số nợ và ngân hàng phải giữ lại... 5% !

Trước những hành động của phía Châu Âu lục địa, Anh cũng đã có phản ứng. Chủ

nhà của hội nghị lần này đã tìm cách đẩy Pháp và Đức vào cương vị chấu rìa trong bốn tổ hợp đã được thành lập để chuẩn bị cho Hội nghị G20 - Luân Đôn. Kết quả : Pháp chỉ chiếm được địa vị phó chủ tịch của tổ hợp chuyên về đề tài... canh tân Ngân hàng Thế giới ! Bị gạt ngang, Pháp và Đức đã phải huy động đường dây bán chính thức để đưa ra nhận định và tiếng nói của phía Châu Âu lục địa. Họ đã vận động những cựu giám đốc Quỹ Tiền tệ Quốc tế (ông De Larosière và ông Camdessus) để liên lạc trực tiếp và thuyết phục Hoa Thịnh Đốn chấp nhận những đề nghị của mình.

Ngay những giờ phút cuối trước khi Hội nghị bế mạc, những bất đồng vẫn tồn tại về thái độ đối với những thiên đàng thuế má : tổng thống Pháp yêu cầu có một danh sách liệt kê những quốc gia và khu vực thiếu minh bạch và rộng rãi trên phương diện thuế. Pháp cũng đề nghị G20 - nhiệm Tổ chức về Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) để lập ra danh sách này. Tuy nhiên, chủ tịch Hồ Cẩm Đào không đồng ý vì Trung Quốc không là thành viên của OECD. Tổng thống Hoa Kỳ phải tận lực tìm cách kéo quan điểm của đôi bên gần lại nhau. Cuối cùng, trong một cuộc hội ý kín, ba phía (Mỹ, Trung Quốc và Pháp) đã đồng ý không lập ra danh sách đen về những thiên đàng thuế má. Ngược lại G20 công bố sẽ dựa vào một danh sách mà OECD đã sẵn có.

Những dữ kiện trên chứng minh một cách hùng hồn rằng kết quả của G20 lần này là kết quả của những vận động hành



lang, những nhân nhượng miễn cưỡng với tinh thần "Tôi nói ít, anh ráng hiểu nhiều". Với tinh thần này, khó có thể tin tưởng vào những thành quả trong tương lai khi các bộ trưởng và các chuyên gia, phải nhóm họp để thực hiện những gì đã được cam kết tại Luân Đôn. Một chuyên gia đã hài hước cho biết : "Chúng ta gặp nhau để bàn về nguyên do khủng hoảng tại Luân Đôn, thành trì của tư bản tài chính. Cách hành xử này không khác gì một nhóm bơm nhậu quyết định tụ họp tại một tử điểm để tìm cách... cai rượu !".

Đệ tam quốc gia... được mùa ?

Tóm lại, G20 lần này đã không quy định được mức độ và mục tiêu của các chính sách kích cầu. Ngoài ra, những định hướng về nguyên tắc tái huy động vốn và tái lưu động tiền từ ngân hàng đến nền kinh tế thực thụ cũng không đạt đến. Nguy kịch hơn nữa, G20 đã không chứng minh rõ ràng quyết tâm và đồng thuận trên phương diện phòng chống tệ nạn bảo hộ, đang lén lút xâm nhập vào các chính sách kinh tế quốc gia.

Với một hội nghị như vậy, tương lai chắc sẽ không xán lạn như mong tưởng.

Tuy nhiên, vì phải dàn xếp để mọi người không mất lòng, các quốc gia có mặt tại G20 đã ủy nhiệm cho Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) một số trách nhiệm và phương tiện. Có lẽ đây là một trong những quyết định quan trọng nhất của G20 - Luân Đôn.

Về phương tiện, IMF có quyền gia tăng quỹ dự trữ từ 250 tỉ Mỹ kim lên đến 750 tỉ qua những khoản tín dụng đến từ các quốc gia phát triển. Đây chưa hẳn là một tin mừng. Có thể giải pháp này chỉ được đề xuất để giúp các quốc gia phát triển không đào sâu thêm thâm hụt ngân sách. Lý do dễ hiểu : để kích cầu, một quốc gia (thí dụ như Hoa Kỳ) sẽ dùng ngân sách để bơm tiền vào thị trường tiêu thụ. Trong trường hợp này lượng tiền bơm vào nền kinh tế sẽ là một chi tiêu. Nếu quốc gia này cho IMF vay để dùng vào việc kích cầu, lượng tiền này sẽ là một tài sản vì trên nguyên tắc IMF phải trả lại cho chủ nợ số tiền trên. Nếu giả thuyết này đúng thì G20 đang tận dụng mô hình tương đương với kỹ thuật tích sản hóa mà họ đang nguyên rủa ! Và như vậy thì có gì đó không ổn.

Ngoài ra, cũng cần biết rõ những phương tiện của IMF sẽ được dùng để làm gì ? Nếu nó được huy động để tài trợ những quốc gia thuộc đệ tam thế giới thì đây một may mắn lớn cho thế giới. May mắn vì, theo ước lượng, các quốc gia này sẽ cần đến 1 500 tỉ Mỹ kim để tài trợ cho những món nợ sắp hết hạn, trong lúc các ngân hàng không còn cho họ vay mượn nữa. May mắn vì viễn tượng phá sản của một quốc gia tại Đông Âu hay Nam Mỹ sẽ đem lại những tác động giằng co khôn lường. May mắn vì người dân thuộc các quốc gia này mới có nhu cầu tiêu thụ cao hơn người Tây Âu. Hiện nay, chưa có gì bảo đảm rằng số vốn mà IMF có sẽ được dùng để tài trợ các quốc gia kém phát triển.

Về trách nhiệm, IMF được giao phó nhiệm vụ hợp tác cùng Diễn đàn Ổn định Tài chính (FSF/FSB) để giám sát tình hình tài chính quốc tế. Hai định chế tài chính quốc tế sẽ phải rung chuông báo động về những hiện tượng quá đà hay bất cập trong tương lai. Tuy nhiên, cũng không chắc gì IMF và FSF/FSB sẽ hoàn thành sứ mạng này. Thật vậy, những nguyên do sâu xa đem lại khủng hoảng thường mang nhiều dấu ấn chính

trị: Giá trị của đồng Nhân dân và, hệ lụy tự nhiên của nó, tình trạng ngoại thương của Hoa Kỳ là những nguyên do chính của việc mất thăng bằng kinh tế hiện nay. Tuy nhiên, cả hai đề tài đều rất khó xử cho IMF và FSF/FSB. Hai định chế này sẽ rung chuông báo động và lên tiếng chỉ trích Hoa Kỳ và Trung Quốc ? Không có gì bảo đảm !

Bất quân bình vẫn tồn tại

Cuối cùng một đề tài tối quan trọng mà các quốc gia tham gia Hội nghị G20 đã không bàn đến là những yếu tố đem lại tình trạng suy thoái hiện nay.

Ngay trước khi G20 được nhóm họp tại Luân Đôn, đã có một tranh luận sôi nổi về nguyên do chính của cuộc khủng hoảng tín dụng. Một nhóm các quốc gia đã cho rằng nguyên thủy của vấn đề là sự thiếu vắng các quy tắc và luật pháp. Họ lên án rằng quá khứ phi điều tiết đã cho phép các cơ quan tài chính tác yêu tác quái. Các quốc gia này quan niệm rằng "muốn sự tại ngân hàng mà thất bại thì tại tài phiệt". Họ đòi hỏi phải siết chặt kiểm soát, tăng cường can thiệp nhà nước và nêu danh những thủ phạm để luận tội.

Ngược lại, và đây cũng là suy nghĩ của người viết, một số định chế độc lập đã cho rằng, về nền tảng, cuộc khủng hoảng này bắt nguồn từ một mô hình phát triển đã lạc hướng và cần xét lại. Mô hình này có thể được tóm tắt như một phân công toàn cầu : một số quốc gia chỉ lo xuất cảng nhờ vào khối lượng nhân công rẻ và một đơn vị tiền tệ phá giá ; một số quốc gia khác chỉ tiêu thụ bằng vay mượn, nếu cần, từ những quốc gia xuất cảng ! Từ đó đã xuất hiện công thức nợ dưới tiêu chuẩn tại Hoa Kỳ và những tác hại mà mọi người đã biết. Với mô hình này, một sân chơi đã được thiết lập mà, trong đó, không ai thắng cuộc và tất cả đều thua đậm.

Không nhận diện một cách đúng đắn vấn đề thì chắc chắn sẽ không thể định công luận tội cho ra lẽ. Trong trường hợp này, mọi hội nghị, mọi cam kết, mọi lời kêu gọi hay mọi chính sách chỉ là những giải pháp chắp vá, tạm bợ. Trong viễn tượng bi quan nhất, chúng chỉ trầm trọng hóa vấn đề. Hay hơn nữa, chúng chỉ mở đường cho những khủng hoảng tai hại hơn trong tương lai.

Một thí dụ điển hình : thông thường, các ngân hàng phải ghi vào sổ sách các sản phẩm tài chính mà họ sở hữu theo nguyên tắc giá trị thị trường (marked-to-market). Trong tình hình tồi tệ hiện nay, Hội nghị G20 đã chấp nhận nói lỏng những gò bó kế toán trên để bảo tồn giá trị tài sản của các ngân hàng.

Phải nhìn nhận rằng có gì đó hơi mâu thuẫn ở đây. Không thể nào ủy thác cho hai định chế quyền lực giám sát thị trường tài chính mà đồng thời, cho phép ngân hàng có quyền ghi vào sổ sách những giá trị xa vời với thực tế !

Nguy ngập hơn nữa, một khi các sản phẩm này được ghi vào sổ sách một cách tùy tiện, các ngân hàng sẽ không còn nhu cầu bán lại cho nhà nước những sản phẩm độc hại (toxic assets) nữa. Họ sẽ giữ lại với hy vọng rằng, sau cơn khủng hoảng, mọi việc sẽ đầu vào đó. Những vi khuẩn này vẫn được tồn lưu trong thân thể của ngân hàng mà ngân hàng là mạch huyết của kinh tế thực thụ !

Nguyễn Huy Đức (Paris)

Thấy gì sau chuyến công du của Barack Obama?

Nguyễn Văn Huy

Chuyến công du một tuần của tân tổng thống Hoa Kỳ Barack Obama tại châu Âu, từ 30-3 đến 5-4-2009, là một thành công lớn. Chưa bao giờ Hoa Kỳ, qua tổng thống Barack Obama, được các chính quyền và dân chúng châu Âu dành nhiều thiện cảm đến thế. Mỗi bước đi, mỗi cử động của Barack Obama và vợ của ông ta, Michelle, đều được các cơ quan truyền thông làm phóng sự hay tường thuật một cách chi tiết. Về mặt tâm lý, hiện tượng Obama đã làm thay đổi hẳn cái nhìn của người châu Âu đối với Hoa Kỳ.

Còn về kinh tế, chính trị và quân sự? Có thể ví chuyến công du của Obama như một người đánh bài thắng lớn, hốt trọn số tiền của sòng bài vào túi mình. Một cách không chính thức, Hoa Kỳ gần như đã được các quốc gia tham dự hội nghị nhìn nhận như một đối tác đáng tin cậy có khả năng lãnh đạo và hướng dẫn thế giới ra khỏi bế tắc.

Trong Hội nghị thượng đỉnh G20 giữa các quốc gia giàu có nhất thế giới, tổ chức chức tại London trong hai ngày 1 và 2-4-2009, chính sách giải quyết toàn diện và đại qui mô cuộc khủng hoảng kinh tế tài chánh trên thế giới của Obama đã được sự ủng hộ của tất cả thành viên tham dự hội nghị: hơn một ngàn tỷ USD, qua trung gian Quỹ Tiền Tệ Thế Giới (IMF), sẽ được bơm vào các quốc gia đang vờn lên để giúp họ vượt qua bế tắc do cuộc khủng hoảng kinh tế tài chánh gây ra. Những quốc gia thiên đường của trốn thuế và rửa tiền bẩn đang bị Hoa Kỳ lên án không còn được bênh vực và bao che nữa. Hai thế lực đối đầu với Hoa Kỳ là Nga và Trung Quốc chỉ biết im lặng chấp nhận sự chỉ đạo của Hoa Kỳ trong cách giải quyết cuộc khủng hoảng quốc tế hiện nay.

Trong Hội nghị thượng đỉnh của khối NATO nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày thành lập, tổ chức tại Strasbourg (Pháp) và Kehl (Đức) trong hai ngày 3 và 4-4-2009, vai trò lãnh đạo quân sự của Hoa Kỳ cũng gián tiếp được nhìn nhận qua sự hợp tác quân sự của hầu hết các quốc gia trong Liên Hiệp Châu Âu để loại trừ đe dọa khủng bố, đặc biệt là tại Afghanistan. Sự gia nhập trở lại của Pháp và sự kết nạp thêm những thành viên mới từ các quốc gia Đông Âu cũ vào khối NATO là một thành công lớn cho Hoa Kỳ. Từ nay các quốc gia châu Âu có một tiếng nói thống nhất trước các tranh chấp hay đe dọa hòa bình thế giới.

Trong Hội nghị thượng đỉnh của 27 nước trong Liên Hiệp Châu Âu tổ chức tại Praha trong hai ngày 4 và 5-4-2009, những ý kiến của Obama về việc chống phổ biến vũ khí nguyên tử, về xây dựng lá chắn chống phi đạn tại Tiệp và Ba Lan, về phát triển những năng lượng mới và chính sách bảo vệ an toàn sự vận chuyển các nguồn năng lượng đều được đa số các quốc gia trong Liên Hiệp ủng hộ.

Trong hội nghị tay đôi giữa Hoa Kỳ và Turkey (Thổ Nhĩ Kỳ), tổ chức tại Ankara (thủ đô Turkey) ngày 5-4-2009, tổng thống Obama lý luận và kêu gọi Liên Hiệp Châu Âu đón nhận Turkey vào Liên Hiệp vì đây là quốc gia đầu cầu nằm giữa

hai lục địa châu Âu và châu Á. Lôi kéo được cảm tình của quốc gia có vị trí chiến lược này chỉ có thể có lợi cho châu Âu mà thôi. Chưa bao giờ một tổng thống Mỹ được giới sinh viên và học sinh trong thế giới Hồi giáo ngưỡng mộ đến như vậy.

Thấy gì qua những hội nghị thượng đỉnh mà tân tổng thống Barack Obama đã tham dự?

Phân tích kỹ những bài diễn văn, những cuộc họp báo và trả lời phỏng vấn của tổng thống Obama, người ta thấy một số nét chính của chính sách ngoại giao và quân sự mới của Hoa Kỳ: ngăn chặn bằng mọi giá sự phổ biến vũ khí nguyên tử. Một cách cụ thể, trong ngắn hạn (nhiệm kỳ đầu), Hoa Kỳ tập trung mọi nỗ lực trong việc cô lập và loại trừ thế lực Hồi giáo cực đoan Shia (chiite) của Iran, trong trung hạn (giữa nhiệm kỳ một và hai) cô lập Bắc Triều Tiên, làm kiệt quệ khả năng phát triển hải quân của Trung Quốc tại Đông Á, Đông Nam Á và trên Thái Bình Dương. Cũng nên biết, mỗi tổng thống Hoa Kỳ đều có một cuộc chiến tranh riêng: George W. Bush Jr có cuộc chiến Afghanistan và Iraq, Clinton có cuộc chiến tại Serbia và vùng Balkan, George Bush Sr có cuộc chiến Iraq, Reagan có cuộc chiến không gian làm sụp đổ chế độ cộng sản tại châu Âu, v.v. Lần này theo suy đoán cá nhân, cuộc chiến của Barack Obama sẽ diễn ra với Iran (Ba Tư).

Nhìn kỹ lại bản đồ quân sự Vùng Vịnh, Iran đang bị Hoa Kỳ bao vây: phía Tây bởi Iraq và các quốc gia sản xuất dầu hỏa Sunni (Koweit, Saudi Arabia, Union Arabia Emirates; phía Bắc bởi Turkey, Turkmenistan, Uzbekistan và Kirghinistan; phía Đông bởi Afghanistan, Pakistan. Vùng bờ biển phía Tây Nam đang bị lực lượng hải quân Hoa Kỳ phong tỏa, và cũng đừng quên một đồng minh quân sự chiến lược của Hoa Kỳ tại Trung Đông là Do Thái, một cường quốc quân sự khu vực.

Thực chất của chuyến công du tại châu Âu của Obama vừa qua, ngoài cách giải quyết cuộc khủng hoảng kinh tế tài chánh thế giới, là để củng cố sự hợp tác quân sự của khối NATO, trong đó có tất cả các quốc gia châu Âu và Turkey. Khác với cựu tổng thống George W. Bush, luôn luôn hành động một cách vội vã và đơn độc, lần này bộ tham mưu của Obama đã khéo léo thăm dò và vận động sự ủng hộ của mọi người. Hoa Kỳ không triệt hạ Saddam Hussein để tặng không Iraq cho Iran, hơn nữa dân chúng Mỹ chưa quên sự Hoa Kỳ bị hạ nhục khi nhân viên sứ quán Hoa Kỳ bị bắt làm con tin tại Teheran năm 1975. Nếu ngay giờ không quân Do Thái dội bom vào những trung tâm nghiên cứu nguyên tử của Iran, sẽ không quốc gia nào lên án trừ Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Triều Tiên, Venezuela và Cuba. Các quốc gia Hồi giáo sunni không những không lên án mà còn tán thành vì không ai muốn một quốc gia Hồi giáo Shia như Iran lãnh đạo toàn bộ khối Hồi giáo.

Vừa rồi chỉ là một phác họa, làm được hay không là một chuyện khác. Nếu mục tiêu triệt hạ Iran thành công, nhiệm kỳ hai của Obama sẽ can thiệp vào khu vực Đông Á.

Nguyễn Văn Huy

DỰ ÁN BAUXITE TÂY NGUYÊN : MỘT GIẢ THUYẾT

Nghiêm Văn Thạch

Trong cuộc họp thường lệ tháng Ba vừa qua của Phân Bộ Paris, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, một trong những chủ đề của nghị trình được thảo luận nhiều là quyết định khai thác bauxite Tây Nguyên của chính quyền ở Việt Nam. Quyết định này gặp một làn sóng chống đối chưa từng có dưới chế độ cộng sản, hơn cả sự chống đối những vụ án chính trị, và cuộc đàn áp người Công giáo tại Thái Hà (Hà Nội) cầu nguyện đòi Công Lý. Sự phản kháng không phải chỉ đến từ đối lập dân chủ, mà ngay từ những người bình thường không có thái độ chính trị, thậm chí có nhiều người còn gắn bó với nhà nước.

Vô tình, một đồng thuận dân tộc đã thể hiện được trong việc phản kháng kế hoạch khai thác bauxite ở Tây Nguyên.

Đồng thuận dân tộc trên đây chứng tỏ quyết định của chế độ quá vô lý. Những người trong cuộc như các ông Nguyễn Trung, Nguyễn Thành Sơn, đã trình bày khá đầy đủ : lợi tức dự ước chẳng có bao nhiêu, trong khi tai hại lâu dài cho môi trường thực là kinh khủng, chưa kể những bất trắc khác về kỹ thuật.

Nhà nước cộng sản Việt Nam đã quyết định mà không hề căn cứ trên một nghiên cứu nghiêm chỉnh nào, tuy họ không thể không biết khai thác quặng bauxite sẽ gây hại lớn cho môi trường. Các nước phát triển như Mỹ và Tây Âu đã dần dần từ bỏ sự khai thác bauxite, tuy họ là những nước tiên phong trong kỹ thuật tinh lọc khoáng chất ấy. Tổ chức COMECON trước đây từng khuyến cáo Việt Nam đừng khai thác bauxite ; chính Trung Quốc đã dẹp bỏ những công trường bauxite của họ. Chính quyền cộng sản Việt Nam cũng không thể không biết rằng trên thế giới ngày nay người ta chọn khai thác bauxite ở những vùng đất trũng, hoang vu ít người ở, để sự ô nhiễm không gây nguy hiểm cho sức khỏe của người dân, và lớp bùn đỏ độc hại không theo chiều dốc đổ xuống tàn phá khu vực dưới thấp. Đây hoàn toàn không phải là trường hợp Tây Nguyên, một vùng khá nhiều dân cư, lại là nóc nhà của miền duyên hải Trung phần với miền Đông Nam phần. Sự thiếu vắng nghiên cứu nghiêm chỉnh trước khi quyết định, được bộc lộ do chính hai người nhà nước cử ra để biện hộ : ông Hoàng Sĩ Sin, phó chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Lâm Đồng, và ông Phạm Tuấn Pha, bí thư tỉnh ủy Đắk Nông. Họ không biết gì hết ; rõ ràng là họ nói lời bênh vực kế hoạch theo mệnh lệnh đã nhận. Ông Dương Thanh Sùng, kỹ sư của dự án, thì bị các đồng nghiệp công khai đánh giá là chỉ có kiến thức ở mức độ "chại, lợ".

Như vậy, phải có một cái gì đó rất không bình thường khiến nhà nước cộng sản cho khai thác bauxite tại Tây Nguyên. Nhiều sự kiện hội tụ cho phép nghĩ rằng chính quyền quốc nội phải miễn cưỡng chấp nhận sự khai thác đó để đổi lấy sự hoàn tất việc cấm mốc ở biên giới Trung-Việt theo hiệp định ký

từ năm 1999.

Nhận định khởi đầu, là thời điểm công bố quyết định khai thác bauxite Tây Nguyên trùng hợp với thời điểm hoàn tất cấm những mốc cuối cùng. Theo nhà văn Nguyễn Ngọc, dự án khai thác được duyệt phê năm 2007, vào lúc Việt Nam yêu cầu Trung Quốc tiếp tục tiến hành việc cấm mốc. Thêm nữa, Trung Quốc chính là nước được giao cho việc khai thác bauxite Tây Nguyên, mà không phải qua một cuộc đấu thầu công khai nào. Nếu là ngẫu nhiên, thì đây là sự ngẫu nhiên quá đặc biệt.

Trước khi nói tiếp về các yếu tố khác hỗ trợ cho giả thuyết

này, thiết tưởng cần tìm đáp án cho một câu hỏi lớn hầu như chưa ai để ý đúng mức : việc phân định biên giới Việt-Trung đâu có lợi gì cho Việt Nam mà nhà cầm quyền phải cầu cạnh rồi nhượng bộ để hoàn tất cấm mốc ? Hiệp ước biên giới 1999 thực không có lợi cho Việt Nam, nó còn chính thức hóa nhiều mất mát của nước ta. Điều trớ trêu là chính phía bị thiệt hại là Việt Nam lại muốn thể hiện xong cho nhanh hiệp ước này

bằng cách hoàn tất việc cấm mốc. Phải chăng là để giới hạn sự thiệt hại ở mức đã phải thỏa hiệp ?

Quan hệ Việt-Trung trở nên khó khăn sau Hiệp Định Paris tháng 01-1973. Từ đó chế độ cộng sản Bắc Việt dựa riêng vào Liên Xô ; mọi trợ giúp từ Trung Quốc đều chấm dứt. Chiến thắng tháng 4-1975 của đảng cộng sản Việt Nam không phải là tin vui cho Bắc Kinh, và đảng cộng sản Trung Quốc đã không cử phái đoàn tham dự Đại hội IV của đảng cộng sản Việt Nam năm 1976. Đảng cộng sản Việt Nam lúc ấy tin tưởng sự hỗ trợ của Liên Xô cho phép họ có thể bắt đầu xóa và tùy ý thách thức Trung Quốc. Họ phát động cuộc xâm lăng Cambodia (Mên) năm 1978. Tình trạng căng thẳng với va chạm lẻ tẻ ở biên giới phía Bắc lập tức nảy sinh, rồi cuộc chiến Việt-Trung bùng nổ đầu năm 1979. Chính thức thì hai bên tuyên bố là cuộc chiến giới hạn trong không gian và thời gian đã đình chỉ sau một tháng, nhưng chiến tranh "âm thầm" còn tiếp tục đến hơn mười năm sau. Âm thầm vì cả hai bên đều bưng bít tin tức, tuy có những trận đánh lớn đẫm máu như trận Lão Sơn năm 1986. Đừng quên là Trung Quốc đánh chiếm Trường Sa năm 1988.

Trong khi cuộc chiến này diễn ra thì Liên Xô suy yếu dần dần và sụp đổ ; Việt Nam hoàn toàn mất chỗ nương tựa. Mặt khác, Trung Quốc thực hiện chính sách mở cửa kinh tế, bắt tay với Mỹ và Châu Âu từ 1978 và tăng trưởng mạnh, trong khi chế độ cộng sản ở Việt Nam ôm giữ giáo điều và liên tục suy thoái. Chính sách "đổi mới" được đưa ra năm 1986 khi Việt Nam hoàn toàn kiệt quệ ; cuộc chiến biên giới trở thành tuyệt vọng đối với Việt Nam vì Trung Quốc vừa có sức mạnh quân sự áp đảo lại có khả năng tài chính để mua chuộc các



sắc tộc ở vùng phân ranh. Nhiều bản làng thuộc Việt Nam từ xưa, nay tự nhận là họ ở trên đất Trung Quốc và đã di dời cột mốc biên giới vào sâu trong lãnh thổ Việt Nam. Trong hoàn cảnh này, chính quyền cộng sản Việt Nam vừa kiệt quệ vừa cô lập với thế giới do cuộc xâm lăng Cambodia trong thái độ huênh hoang của chiến thắng 1975, không thể mong muốn gì hơn là đừng mất đất thêm nữa.

Kể từ Đại hội VII của đảng cộng sản Việt Nam, liên minh Đỗ Mười-Lê Đức Thọ nắm được thể chủ động, chính thức cầu hòa với Trung Quốc để được yên thân. Thế hòa này thực ra là thế hàng, vì Việt Nam đã mở cửa trẻ 8 năm, mức tăng trưởng sau đó ở mức độ thấp kém nhiều so với Trung Quốc. Ảnh hưởng Trung Quốc tiếp tục đè nặng lên vùng biên giới Việt-Trung ; áp lực kinh tế thay thế cho áp lực quân sự.

Một sự kiện nữa nhức nhối không kém cho Việt Nam là cấu tạo sắc tộc của vùng phân ranh. Hai sắc dân đông đảo nhất là Tày và Nùng gồm khoảng hai triệu người, chung gốc với người Chuang ước lượng vào khoảng 18 triệu ở tỉnh Quảng Tây. Ngoài ra còn nửa triệu các sắc dân Dao, Giáy, và người gốc Hoa ở Quảng Ninh. Những sắc dân này không cảm thấy ràng buộc chặt với Việt Nam và rất dễ bị lung lạc ; trên thực tế họ đang bị Trung Quốc mua chuộc. Bất ổn tại biên giới có thể xảy ra bất cứ lúc nào khi Trung Quốc muốn, dù có hiệp định 1999. Cấm mốc biên giới tuy không giải quyết được tất cả, nhưng ít nhất sẽ cụ thể hóa biên giới chính thức và là một nhẹ nhõm cho Hà Nội. Trung Quốc biết như thế nên cố tình trì hoãn, trong khi vốn của họ tuôn đổ vào vùng biên giới và là lực đẩy cuộc Hán hóa trong các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh.

Cũng nên nhắc tới một sự kiện ít được các nhà bình luận nêu ra, vì nó được công bố trong vài dòng : hội nghị trung ương 9, tháng 2-2009 vừa qua, đã quyết định từ nay, các cấp lãnh đạo ở địa phương như bí thư đảng ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, không nhất thiết phải là người địa phương. Phải suy xét kỹ mới thấy đây là biện pháp để chính quyền trung ương có thể quản lý trực tiếp và chặt chẽ hơn nữa các tỉnh biên giới.

Chính sách nào để lựa chọn ?

Việt Nam không có trong tay áp lực gì khả thi để buộc Trung Quốc cụ thể hóa đường phân ranh. Nhưng cuối cùng, Trung Quốc đã đồng ý hoàn tất việc cấm mốc cuối năm 2008. Như vậy, Việt Nam tất phải đánh đổi một cái gì đó hầu đạt mục tiêu. Phải chăng chính là quyết định cho Trung Quốc khai thác bauxite Tây Nguyên ?

Sự kiện hỗ trợ cho giả thuyết này, là Trung Quốc đem người của họ qua Tây Nguyên tuy khai thác bauxite chỉ cần một kỹ thuật sơ sài, không đòi hỏi những người thợ chuyên nghiệp, và Việt Nam không thiếu nhân công lại đang bị nạn thất nghiệp

nặng. Việc này còn có thể là dấu chỉ phía Trung Quốc không tin Việt Nam sẽ thực sự tiến hành kế hoạch khai thác, trái lại sẽ tìm cách diễn trì việc thực thi yêu sách đã phải miễn cưỡng chấp nhận.



Một sự kiện nữa nổi bật : lần đầu tiên dưới chế độ cộng sản : chính quyền không đàn áp những tiếng nói công khai phản kháng, và cũng không lên tiếng gián tiếp hay trực tiếp biện hộ cho "quyết định chiến lược" của mình - lời tuyên bố của thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Bình thường thì những người dám lên tiếng phản đối một quốc sách nếu không bị bắt giam ngay cũng bị "hỏi thăm" kỹ lưỡng. Và tại sao trước những

lập luận phản bác rất chính xác xuất phát từ những nhân vật có thẩm quyền trong lãnh vực, nhà nước lại giữ im lặng, dành lẽ phải cho những người phản kháng ? Đây không thể là một sự tình cờ. Một giải thích có vẻ hợp lý là chính quyền cố ý dung túng cho sự chống đối kế hoạch bauxite Tây Nguyên lên cao để có lý do trì hoãn trong tiến trình áp dụng. Giải thích này tăng trọng lượng bởi sự kiện phó thủ tướng Hoàng Trung Hải được ủy nhiệm tổ chức một hội thảo về dự án. Nói tới hội thảo tức là nhiều hay ít, vấn đề còn cần được nghiên cứu thêm. Phải chăng lời tuyên bố chắc nịch của ông Nguyễn Tấn Dũng chỉ là lời tuyên bố theo nhu cầu chính trị thời điểm để làm yên lòng Trung Quốc ?

Đối với tham vọng lãnh hải của Trung Quốc, Hà Nội có thể nghĩ rằng nay mốc biên giới đã cắm xong, Việt Nam có khuôn khổ hành động mở rộng hơn trước. Sự kiện biện giải cho lý luận này là việc Hà Nội, cũng là lần đầu tiên, cho phép tổ chức một hội thảo về tranh chấp trên Biển Đông. Các tham dự viên đều phát biểu ý kiến phủ nhận công hàm 1958 của Phạm Văn Đồng, khẳng định chủ quyền của Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Dù không có sự hiện diện của ai trong số mấy vị lãnh đạo đảng và nhà nước khi khai mạc, sự kiện hội thảo khai diễn ở thủ đô Hà Nội cho thấy chính quyền cộng sản Việt Nam không còn dứt khoát loại bỏ một chính sách đối đầu với Trung Quốc, nếu cần thiết. Trên biển, thế của Việt Nam không nguy kịch như trên đất liền, bởi vì biển không thể bị chiếm đóng một cách thường trực. Trung Quốc có thể có những hành động thách thức nhưng không thể xác định một cách vĩnh viễn đòi hỏi lãnh hải của họ ; trong khi Việt Nam vẫn có thể tuyên bố ranh giới hải phận hợp pháp của mình. Trung Quốc có khả năng tạo tình



trạng bất ổn nhưng không thể hợp thức hóa tham vọng của họ, lại không thể yêu sách quá đáng mà không gặp phản ứng bất lợi của thế giới.

Lời đoán phỏng Hà Nội đã miễn cưỡng cho Trung Quốc khai thác quặng bauxite Tây Nguyên chỉ có giá trị giả thuyết, nhưng nó có thể luận giải một loạt sự kiện không bình thường vừa diễn ra. Nếu không thì

các sự kiện đã dẫn không có giải thích, tương tự kế hoạch

Vấn đề khai thác bô-xít : cần một lối ra !

Nguyễn Văn Hiệp

Cuộc Hội thảo về khai thác bô-xít tại Tây Nguyên được tổ chức tại Hà Nội ngày 9 tháng 4 vừa qua không có thực chất. Nó không chứng tỏ chức năng của một hội thảo khoa học mà trái lại được dùng như một diễn đàn để chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tái khẳng định chủ trương vốn đang bị một làn sóng phản đối sâu rộng. Đây là điều đáng quan tâm. Giữa lúc làn sóng phản đối dự án khai thác bô-xít ngày càng lan rộng, cuộc hội thảo dù được tổ chức muộn cũng đã ít nhiều được giới quan sát đánh giá là sẽ có một vài động thái giảm nhiệt của nhà nước. Nhưng không, phó thủ tướng Hoàng Trung Hải kết thúc buổi hội thảo bằng kết luận "chủ trương khai thác bô-xít và sản xuất alumina của đảng và chính phủ là đúng đắn". Có một điều gì đó bất thường !

Có thể nói là hơn 60 năm cầm quyền của đảng cộng sản chưa bao giờ họ phải đối diện với một sự chống đối rộng khắp như thế, công khai và ngấm ngấm, ngay cả từ những người được coi là khai quốc công thần, đến những người đang nắm các cương vị cao cấp trong guồng máy của chế độ. Ngay trong giới giáo chức đại học lẫn đầu tiên cũng đã bày tỏ thái độ bức xúc mạnh mẽ, khác thường so với truyền thống an vị với công tác khoa học của giới này, một giáo sư đại học làm việc

tại Âu Mỹ, có quan hệ giao lưu mật thiết với giới trí thức đại học cấp tiến trong nước, đã thông tin như thế. Các chống đối chỉ ra tác hại của môi sinh, văn hóa, an ninh quốc phòng, và cả hiệu quả kinh tế sẽ rất âm của dự án khai thác bô-xít này. Trong bối cảnh đó đảng cộng sản vẫn quyết tâm thực hiện, chỉ đạo tiếp tục triển khai dự án tổ hợp bô-xít nhôm tại Tân Rai (Lâm Đồng) có công suất 600.000 tấn alumina một năm, nó đang chứng tỏ một hành động thách thức dư luận cùng cực.

Chẳng lẽ một tổ chức xuất phát từ chiến tranh nhân dân như đảng cộng sản có thể lấy quyết định mù quáng một cách đơn giản như vậy, không ý thức được một sự sụp đổ thảm khốc của chế độ khi quần chúng nhân dân cộng hưởng phần uất và nhất tể đứng dậy ? Câu hỏi được nhiều người bút rút đặt ra là tại sao có dự án bô-xít này ngay từ đầu, nó vô lý quá, vì quá vô lý không thể giải thích được nên người ta đã có ngay sẵn những kết luận "ngu dốt", những kết án "bán nước" dành cho đảng cộng sản. Điều đáng sợ là sau khi kết luận và kết án một cách dễ dãi và đơn giản như vậy, hầu như mọi người tiếp tục ngồi đợi thời thế tự xoay vần, như bao sự kiện khác. Có phải thực sự vấn đề chỉ đơn giản vậy thôi sao ?

 bauxite không cần phải là chuyên gia mới có thể thấy rõ là dự án hoàn toàn vô lý. Chính quyền Việt Nam hiện nay không thiếu chuyên gia, vậy không thể cho là họ không được thuyết trình đủ sự kiện khoa học kỹ thuật, kinh tế và môi trường liên quan. Giải thích rằng những người lãnh đạo chế độ cộng sản là những kẻ tâng tọng lương tâm, sẵn sàng bất chấp thảm kịch cho đất nước để mưu lợi cá nhân, cũng là giải thích quá dễ dãi. Người cầm quyền nào, dù tối tể đến đâu, cũng bảo vệ quyền lợi của quốc gia họ lãnh đạo, vì lý do giản dị là không ai muốn mất những gì thuộc thẩm quyền quản trị của mình.

Nói như thế không phải là tìm cách biện hộ cho chính quyền cộng sản. Ngay cả khi giả thuyết nĩ tĩn trên là đúng, đảng và nhà nước cộng sản cũng sai lầm lớn trên hai điểm rất trọng yếu :

- Một là vấn đề biên giới phía Bắc chưa thể coi là ổn định xong khi đã cắm mốc.

Với cấu tạo các sắc tộc trong vùng, và đặc biệt với sức mạnh kinh tế, Trung Quốc vẫn có thể mua chuộc các sắc dân này và gây xáo trộn. Biên giới phía Bắc sẽ chỉ thực sự ổn vững khi những người Tày, Giáy, Dao, Nùng, Hmông, Hà Nhì, cảm thấy thoải mái trong quốc gia Việt Nam và tự nguyện là người Việt Nam. Quyết định của hội nghị trung ương 9 là một sai lầm, vừa không có giá trị pháp lý vì chỉ là một quyết định của đảng, vừa là một khiêu khích đối với các sắc tộc địa phương.

- Hai là Việt Nam không phải không có "thế" để ứng phó với Trung Quốc.

Việt Nam sẽ được thế giới bên vực, nếu có một hình ảnh

tốt đối chiếu với Trung Quốc tuy mạnh nhưng vẫn là một chế độ độc tài đảng trị, theo đuổi chính sách bá quyền gây lo ngại cho các lân bang và thế giới.

Di sản lịch sử không có lợi cho Trung Quốc. Người dân các tỉnh Vân Nam, Quý Châu, Quảng Tây, đặc biệt là 18 triệu người Chuang cùng chủng tộc với người Nùng, người Tày ở nước ta, chưa thể quên là ba phần tư dân số tỉnh này đã bị Bắc Kinh - họ gọi là "người Bắc phương" - tàn sát cuối thế kỷ 19. Càng thăng tiến bao nhiêu thì ký ức lịch sử càng trở lại mạnh mẽ bấy nhiêu. Trung Quốc cũng có vấn đề tương tự với các dân tộc vùng Viễn Tây và Tây Tạng.

Thế mạnh của Việt Nam là có thể dân chủ hóa trọn vẹn mà vẫn là một quốc gia thống nhất còn gần bó hơn, trong khi Trung Quốc không thể dân chủ hóa mà không phải đương đầu với những đòi hỏi ly khai không thể giải đáp. Dân chủ hóa là vũ khí mà Việt Nam có thể sử dụng bất cứ lúc nào và thực ra, đã phải sử dụng từ lâu nếu có một đảng cầm quyền sáng suốt và trách nhiệm. Ngược lại, đó là vũ khí Trung Quốc rất khó - nếu không nói là không muốn - sử dụng mà không bị đe dọa tan vỡ.

Nếu chúng ta có một chế độ dân chủ đa nguyên thực sự, các sắc dân biên giới, kể cả người Chuang tại Quảng Tây, chắc chắn sẽ muốn làm người Việt Nam hơn là người Trung Quốc. Ngay những người Hoa ở các tỉnh tiếp giáp với Việt Nam sẽ thấy gần với Việt Nam hơn là Bắc Kinh. Lúc đó Trung Quốc, hơn cả Việt Nam, sẽ mong muốn chấm dứt mọi tranh chấp giữa hai nước.

Nghiêm Văn Thạch (Paris)

Đã có những giả thuyết để giải thích về quyết định của dự án bô-xít Tây nguyên rất phi lý này, dù có tính thuyết phục nhất định nhưng chúng vẫn là những giả thuyết. Xin hãy cùng làm một cuộc du hành mới.

Con đường xây dựng tài lực của một nhà độc tài

Dư luận hầu như chỉ bắt đầu quan tâm tới dự án bô-xít Tây nguyên sau khi thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng phê duyệt Quy hoạch dự án từ ngày 1-11-2007, và làn sóng phản đối chỉ nổi lên mạnh kể từ sau thư của đại tướng Võ Nguyên Giáp ngày 5-1-2009 gửi đề nghị dừng dự án. Những điều gì xảy ra trước đó thì ít ai biết, là những thông tin trước hết giúp giải thích sự hình thành của dự án bô-xít tại Tây Nguyên.

Sự hình thành của dự án bô-xít có sự liên hệ mật thiết với sự hình thành của Tập Đoàn Than Khoáng Sản Việt Nam. Theo Thông Tấn Xã Việt Nam, ngày 4-11-2005, Tổng Công ty Than Việt Nam đã đề nghị Bộ Công nghiệp xem xét trình thủ tướng chính phủ quyết định hành lập Tập đoàn công nghiệp than, khoáng sản Việt Nam theo phương án công ty mẹ là Tập đoàn công nghiệp than, khoáng sản Việt Nam. Chỉ hơn một tháng sau, ngày 26-12-2005, Văn phòng thủ tướng ký Quyết Định Của Thủ Tướng Chính Phủ số 345-2005-QĐ-TTg thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con trên cơ sở Tập đoàn Than Việt Nam và Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam.

Quyết Định có những điểm đáng chú ý, trong điều 2 có ghi "*Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam là công ty nhà nước, có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng, Điều lệ tổ chức và hoạt động; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước...*", trong điều 6 có ghi "*Vốn Nhà nước cấp cho Tổng công ty khoáng sản Việt Nam để thực hiện dự án khai thác bô xít, sản xuất alumin tại Tân Rai ở Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng*", điều 7 có ghi "*Nhà nước giao cho Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam quản lý tài nguyên, trữ lượng than, bô xít và các khoáng sản khác để tổ chức khai thác theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Tập đoàn*".

Điểm đáng chú ý hơn là Quyết Định số 345-2005-QĐ-TTg này được ban hành trong nhiệm kỳ của thủ tướng Phan Văn Khải, đến tháng 6-2006 mới về hưu, nhưng lại do phó thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ấn ký. Đây là điều bất thường, các phó thủ tướng chỉ ký những Công Điện thay mặt thủ tướng, thủ tướng ký các Quyết Định. Một điều đáng được lưu ý nữa là dự án bô-xít Tân Rai được chính phủ đầu tư 500 tỷ đồng từ nguồn vốn thu do cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Công Thương. Như vậy Quyết Định phê duyệt Quy hoạch dự án bô-xít ngày 1-11-2007 của thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, giao cho Tập đoàn TKV thực hiện, đơn thuần là một hình thức thực tế hóa một quyết định đã có từ trước.

Những chi tiết này cho thấy có những mắc xích liên hệ giữa Nguyễn Tấn Dũng và Tập đoàn công nghiệp than, khoáng sản Việt Nam (TKV) :



- Thứ nhất là khoảng thời gian chớp nhoáng chỉ hơn một tháng từ ngày đề nghị đến ngày Văn phòng thủ tướng ký Quyết Định, thành lập một Tập đoàn TKV khổng lồ với 45 công ty con, trong khi thư của một đại công thần của chế độ như Võ Nguyên Giáp gửi đã hơn 4 tháng vẫn chưa được hồi âm chứ chưa nói các thư khiếu nại của người dân. Quyết Định còn nhấn mạnh là "*có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo*", nó chứng tỏ sự cấp bách của nỗ lực cho ra đời Tập đoàn TKV.

- Thứ hai là trong lúc nhà nước đã cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước khác, Tập đoàn TKV lại được thành lập với mức vốn đầu tư khổng lồ, là công ty của nhà nước như điều 2 của Quyết Định nêu ra, đây là một hành động đi lộn ngược bất chấp xu hướng kinh tế thị trường mà ngay cả đảng cộng sản trong thời gian qua cũng lơ đi không nhắc tới cái đuôi "định hướng xã hội chủ nghĩa".

- Thứ ba là sự chi tiết hóa rất không bình thường về dự định khai thác bô-xít tại Tây Nguyên trong một Quyết Định thành lập Tập đoàn TKV rất chung như thế.

Những mắc xích này chứng tỏ Nguyễn Tấn Dũng đã chủ động chuẩn bị kỹ cho cá nhân mình mặt tài lực trước khi lên nắm chức thủ tướng vào tháng 6-2006. Trên thực tế có những chi tiết cho thấy Nguyễn Tấn Dũng hành xử như President & CEO của Tập đoàn TKV, như ra một văn bản ngày 19-6-2006 "*Yêu cầu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam phải kiểm điểm nghiêm túc về thiếu sót, khuyết điểm và trách nhiệm cụ thể,...*". Có sự tương đồng nào giữa những tay độc tài Saudi Arabia dùng tài nguyên dầu lửa để củng cố hệ thống độc tài với việc phó thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (vào thời điểm 2005) đã muốn dùng tài nguyên bô-xít để trước hết xây dựng chắc ngôi vị của mình ?

Hậu quả từ một thế cờ bất chợt

Có thể nói là chi tiết "*thực hiện dự án khai thác bô-xít, sản xuất alumin tại Tân Rai ở Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng*" trong Quyết Định số 345-2005-QĐ-TTg vào năm 2005 chưa định rõ là ai sẽ vào khai thác. Nên nhớ chuyến công du nước ngoài đầu tiên của thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng là đi Nhật. Trong suốt một thời gian dài chính phủ Nguyễn Tấn Dũng được dư luận đánh giá là thiên Tây phương hơn là thiên Trung Cộng. Vậy tại sao dự án alumina đầu tiên ở Tân Rai lại do nhà thầu Trung Quốc Chalco bao thầu, mà lại thầu trọn gói theo phương thức EPC (Engineering Procurement and Construction), tức nhà thầu làm hết các công đoạn từ tư vấn, thiết kế tới cung cấp thiết bị, xây lắp và vận hành ? Tuyên truyền của đảng cộng sản về việc tạo công ăn việc làm cho người dân Tây Nguyên qua dự án khai thác bô-xít trở thành lỗ bịch hơn bao giờ hết. Tại sao công ty Trung Quốc Chalco lại không tuyển dụng công nhân Việt Nam, dù là cho những công việc không đòi hỏi kỹ năng nào, đã có nhiều phân tích của các chuyên gia có thẩm quyền ? Đó là một vấn đề sẽ trở lại để cập trong phần sau.

Quyết Định số 345-2005-QĐ-TTg ra đời, dĩ nhiên người bạn láng giềng khổng lồ phương Bắc có thể đánh hơi ngay

khi chữ ký của Nguyễn Tấn Dũng còn chưa ráo mực, có nhiều thông tin cho thấy tình báo Trung Quốc đã cắm dùi ở các cơ quan đầu não của chế độ cộng sản. Chuyển đi Bắc Kinh của tổng bí thư Nông Đức Mạnh từ 30-5 đến 2-6-2008 đã hoán đổi thế cờ được mệnh danh bô-xít. Nông Đức Mạnh dù sao cũng là người đứng đầu đảng cộng sản, trên nguyên tắc là nắm quyền lãnh đạo cao nhất, không thể nào để chính phủ qua mặt. Và nếu dù đảng cộng sản Việt Nam chưa cầu cạnh thì Trung Quốc cũng sẽ phải thúc ép để dành thế thượng phong trong dự án bô-xít Tây Nguyên, mục tiêu chiến lược tối hậu vẫn là sự hiện diện ở địa bàn nhạy cảm "nóc nhà Đông Dương" Tây Nguyên. Tham vọng biển Đông với bản đồ "lưỡi bò" ngạo mạn của Trung Quốc không thể nào trở thành hiện thực nếu Việt Nam nằm ngoài vòng cương tỏa, khống chế của họ. Trung Quốc đã nhảy vào bàn cờ, và bắt luôn xe pháo. Công ty nhà nước Chalco của Trung Quốc đã trúng thầu EPC một cách ngoạn mục ở trọng điểm Tân Rai của Tây Nguyên, dù với công nghệ và quy trình lạc hậu và với giá thầu rất thấp. Sự cố này khiến ông tiến sĩ Nguyễn Thành Sơn - giám đốc Công ty Năng Lượng Sông Hồng - đã phải uất ức lên tiếng tố cáo, dù sau khi nhận được nhắc nhở "Mặt" của đảng ủy.

Trong tình hình đó thì chính phủ Nguyễn Tấn Dũng chỉ còn trong tay cặp song mã, phải đối diện với những trận mưa đạn xe pháo, phải hiểu là tiến thoái rất khó khăn. Diễn tiến sau đó cho thấy nhiều điều. Dự án ban đầu nhằm khai thác bô-xít ở Tân Rai như Quyết Định 345-2005-QĐ-TTg nêu ra bỗng nhiên được nhân rộng khắp vùng Tây Nguyên, ba trọng điểm khác được dự tính triển khai trong giai đoạn đầu đến năm 2010 là Nhân Cơ (Đăk Nông 1), Kon Hà Nừng (Gia Lai) và một dự án hydrôxít nhôm tại Bảo Lộc (Lâm Đồng), hai giai đoạn kế tiếp là từ 2011-2015 và 2016-2025. Một điểm đáng chú ý khác là sau khi tổng bí thư Nông Đức Mạnh đi Trung Quốc về ngày 2-6-2008 và trọng điểm khai thác bô-xít ở Tân Rai lọt vào tay nhà thầu của công ty nhà nước Chalco của Trung Quốc, ngày 24-6-2008 lễ ký Hiệp định Hợp tác mời gọi Tập đoàn Alcoa của Mỹ vào khai thác mỏ bô-xít Nhân Cơ (Đăk Nông), thăm dò mỏ bô-xít ở Gia Nghĩa, diễn ra ở Hà Nội dưới sự chủ trì của thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và bộ trưởng thương mại Mỹ Carlos Guterrez.

Như vậy từ dự định khởi điểm chỉ khai thác một mỏ bô-xít ở Tân Rai, chỉ một thời gian ngắn sau quyết định khai thác bô-xít cả toàn vùng Tây Nguyên đã được hình thành chóng vánh, được hoạch định cho đến năm 2025 ! Theo văn hóa ứng xử của đảng cộng sản "mày chơi tao thì tao chơi mày" như thấy giữa Lê Khả Phiêu và Đỗ Mười trước đây, ở đây văn hóa ứng xử này có thể được diễn tả theo câu "mày chơi thì tao cũng chơi, cả hai ta cùng chơi". Cả hai cánh đảng cộng sản và cánh chính phủ đều tham dự. Nó giải thích sự kiện Nguyễn Tấn Dũng sau đó đã tuyên bố mạnh mẽ "đây là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước". Nhưng thật ra nói nhà nước tham gia là sai, nhà nước trong ngôn từ của đảng cộng sản là chỉ bên phía ông chủ tịch Nguyễn Minh Triết chứ không phải nhà nước trong thể chế dân chủ tự do là bao gồm cả ba ngành tam quyền phân lập, ông này chỉ chủ yếu lo về nghi lễ, bởi vậy mới đây phó thủ tướng Hoàng Trung Hải mới đính chính lại "chủ trương của đảng và chính phủ là đúng đắn".

Và có phải chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tìm cách đưa Tập đoàn Alcoa của Mỹ vào Tây Nguyên như một thế cân bằng chiến lược trước sự hiện diện đã rồi của người Trung Quốc ở mỏ Tân Rai ?

Khi Võ tướng Điện Biên lên tiếng

Kể từ khi Quyết Định 345-2005-QĐ-TTg vào năm 2005 ra đời, và Quyết Định số 167-2007-QĐ-TTg vào tháng 11-2007 để thực tế hóa, một người đã được "phản công trực tiếp theo dõi chỉ đạo" khảo sát dự án bô-xít trên Tây Nguyên với khối COMECON vào đầu thập niên 1980 như Võ Nguyên Giáp không thể nào không biết. Nhưng tại sao ông dợi tới tháng 1-2009 mới công khai lên tiếng, viết thư ngăn cản ? Có thể khẳng định bởi vì đó là thời điểm ông đã có bằng chứng xác thực về sự hiện diện của người Trung Quốc ở địa bàn nhạy cảm này. Một người như đại tướng Võ Nguyên Giáp, tên tuổi lừng danh địa cầu sau trận chiến thắng Điện Biên Phủ, một trận chiến mà đảng cộng sản Việt Nam nhận viện trợ toàn diện từ Trung Quốc, và ngay bản thân ông cũng tiếp xúc thường nhật với các cố vấn Trung Quốc nên phải rất hiểu họ, đã lên tiếng quyết liệt về vấn đề an ninh quốc phòng cho Việt Nam khi có sự hiện diện của người Trung Quốc ở "nóc nhà Đông Dương" này là điều khiến cho mọi người Việt Nam, bất kể quan điểm và quá khứ chính trị, cần quan tâm đúng mức.

Cần bảo vệ nóc nhà Đông Dương

Cộng đồng người Việt ở nước ngoài lên tiếng phản đối dự án khai thác bô-xít ở Tây Nguyên là việc đương nhiên, và họ đã và đang liên tục lên tiếng dù có thư của Võ Nguyên Giáp hay không. Ở trong nước thì sau thư của Võ Nguyên Giáp, hàng loạt tiếng nói phản đối có trọng lượng ngay trong lòng chế độ đã cất lên như mọi người đều biết.

Về tác hại lâu dài đối với môi trường sinh thái, ngay cả các mỏ bô-xít được khai thác bởi những tập đoàn có công nghệ cao, có kinh nghiệm trên một trăm năm như Alcoa của Mỹ cũng chưa có gì bảo đảm, cần phải cân nhắc rất kỹ càng, vì tương lai của các thế hệ mai sau. Bởi vì, nói như nhà văn hóa Nguyên Ngọc, một người có gần bó tâm huyết với Tây Nguyên thì vị trí địa lý của Tây Nguyên nằm ở một độ rất cao so với mặt nước biển, nó cũng là "nóc nhà" của các vùng đồng bằng Nam Trung Bộ, khác với những vùng đồng bằng mênh mông không có người ở như ở Úc hay Mỹ cho phép việc khai thác bô-xít và san lấp bùn đỏ được thực hiện dễ dàng hơn. Điều này có lý, khi đối chiếu với những nguồn thông tin về khai thác bô-xít ở Úc, Mỹ, vân vân. Về hiệu quả kinh tế, những phân tích như của người có thẩm quyền cho thấy hiệu quả kinh tế sẽ rất âm, riêng dự án Tân Rai chính phủ đầu tư tới 500 tỷ đồng Việt Nam chắc chắn sẽ lỗ lã to.

Vấn đề an ninh quốc phòng là nghiêm trọng. Như đã đề cập ở trên, Trung Quốc muốn bá chủ Biển Đông trước hết cần đưa Việt Nam vào quỹ đạo điều hành của họ. Thực tế trong nhiều năm qua Trung Quốc đã có sự hiện diện rộng rãi, ngay cạnh hai nước sát sườn Việt Nam là Lào và Campuchia mà ông Nguyễn Văn Huy đã có cảnh báo trong hai bài viết. Ngày hôm nay, lực lượng công nhân và có thể là quân nhân Trung Quốc đang bắt đầu cắm vào địa bàn Tây Nguyên nói

lên điều gì ? Không cần phải là một nhà quân sự, ai cũng có thể đặt câu hỏi là nếu có một cuộc ngoại công của Trung Quốc từ các biên giới phía bắc như Vân Nam, phía Tây như từ Lào, Campuchia, phía Đông như từ căn cứ tàu ngầm Hải Nam, từ Hoàng Sa, Trường Sa kết hợp với cuộc nội công từ Tây Nguyên thì thử hỏi quân đội Việt Nam có thể cầm cự được trong bao lâu ?

Cộng đồng người Thượng ở Cao Nguyên Trung Phần, một chủ thể ngàn đời của vùng đất này cũng phải cần có thái độ và hành động tích cực hơn nữa, trước hết cho quyền lợi của chính cộng đồng sắc dân của mình cho hôm nay và mai sau.

Theo Bộ Công Thương thì *"đã nhiều năm qua, Tây Nguyên tập trung phát triển tối đa cây công nghiệp, nhưng hiệu quả kinh tế còn hạn chế, đời sống đồng bào còn khó khăn, hạ tầng nghèo nàn, trình độ dân trí hạn chế"*.

Nhưng đó chỉ là lý do, không có gì bảo đảm khai thác bô-xít sẽ làm đời sống người Tây Nguyên khá hơn, công ty Chalco của Trung Quốc vào không thuê người địa phương làm việc. Người dân Tây Nguyên không thể trông mong vào một nguồn lợi không có thực.

Câu nói của nhà văn hóa Nguyễn Ngọc *"cả nước phải lo cho Tây Nguyên"* rất ý nghĩa. Đây là một vấn đề liên đới giữa những người Việt Nam với nhau, giữa những cộng đồng sắc tộc trên mảnh đất Việt Nam với nhau, đáng ra phải là một chính sách từ lâu của một chính quyền đứng đắn.

Lối ra nào ?

Ông thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã tính nước cờ gây dựng tài lực cho sự nghiệp chính trị của một nhà độc tài, nhưng sau đó đã bị Trung Quốc với sự phối hợp của tổng bí thư Nông Đức Mạnh giải thể sau chuyến thăm Bắc Kinh, bản Tuyên bố chung giữa hai chính phủ Việt Nam và Trung Quốc sau chuyến viếng thăm này có đoạn *"quy hoạch phát triển 5 năm về hợp tác kinh tế thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc, hai bên tăng cường hợp tác trong các dự án như bô-xít Đắk Nông"*. Nguyễn Tấn Dũng bị gài vào thế kẹt, lao đã phóng nên phải theo lao, đó là điều có thể nhìn thấy.

Nhưng "phóng lao phải theo lao" không phải là một giải pháp đúng. Sau những thông tin, phân tích thấu tình đạt lý đặc biệt của dư luận trong nước về vấn đề khai thác bô-xít, đảng cộng sản nói chung và chính phủ Nguyễn Tấn Dũng nói riêng phải hiểu rằng chủ trương khai thác bô-xít ở Tây Nguyên là không thể nào chấp nhận được. Lịch sử của đảng cộng sản đã chất đầy những hành động như Cải cách ruộng đất, Nhân văn giai phẩm, triệt tiêu các đảng quốc gia, thảm sát Mậu Thân, gây nội chiến Bắc-Nam tương tàn, đánh tư sản mại bản, đổi tiền..., nhưng dù sao chúng cũng do sự mê muội của chủ thuyết cộng sản đưa lối, do những tình thế của cuộc chiến tranh, và sẽ được lịch sử của một Việt Nam dân chủ phán xét đầy đủ. Nhưng ngày nay với lượng thông tin đầy đủ, tri thức của người dân và của cả đảng viên cộng sản cũng đã



khác xưa, phải hiểu rằng chủ trương khai thác bô-xít Tây Nguyên một cách duy ý chí như thế là phạm tội ác lịch sử. Nếu phần uất của người dân dâng lên đỉnh điểm và nổi dậy thì các vị trong Bộ chính trị có thể chạy qua Trung Quốc, nhưng đằng sau quý vị vẫn còn họ hàng gia tộc, nhưng điều nghiêm trọng hơn là một cuộc thanh toán bằng quân sự của Trung Quốc đối với nước Việt Nam vào thời điểm đó là có cơ sở. Ông Nguyễn Tấn Dũng không có lý do chính đáng nào nữa, ngay cả trên phương diện tài chánh để phải theo đuổi dự án bô-xít đầy phiêu lưu này.

Trao đổi với anh em dân chủ ở trong nước tôi có thể nhận

thấy những bức xúc trước dự án bô-xít này. Nhưng trên bình diện ngoại giao khi hai nước đã ký kết qua bản Tuyên bố chung, công ty Trung Quốc đã vào Việt Nam thì phía Việt Nam khó có thể bất thành linh tuyên bố đuổi họ ra mà không gây những căng thẳng đối với một nước lớn độc tài, hung hăng như Trung Quốc. Một vài gợi ý mang tính chiến thuật ban

đầu xin viết ra, có thể chứa nhiều chủ quan :

- Bộ quốc phòng Việt Nam cần bố trí các lực lượng vũ trang, cả bí mật và công khai ở một mức độ cho phép, quanh khu khai thác bô-xít ở Tân Rai đang do nhà thầu Trung Quốc làm chủ. Tây Nguyên đã là địa bàn quen thuộc của Quân Đội Nhân Dân, đặc biệt khi tiến hành chiến dịch Tây Nguyên năm 1975 đã dùng phép nghi binh ở Công Tum, Plâycu và bí mật bao vây Buôn Mê Thuột, do đó các tướng lĩnh trong quân đội nhân dân phải nắm vững các trọng điểm quân sự ở Tây Nguyên.

- Các nhà văn hóa, môi trường, và cả dư luận trong và ngoài nước tiếp tục theo dõi chặt chẽ mọi động thái của công ty và công nhân Trung Quốc ở Tân Rai. Tiến độ công việc của công ty Chalco phải tuân thủ luật môi trường của Việt Nam và thế giới, nếu họ làm sai thì dư luận Việt Nam có thể lên tiếng phản đối mạnh mẽ, và từ đó có thể có lý do để dẫn đến việc ngưng hợp đồng. Phải cần xem Tân Rai là thí điểm duy nhất. Không nên xúc tiến với công ty Alcoa của Mỹ, dù họ vào và muốn công nhân Việt Nam.

- Song song Quốc Hội phải thể hiện sự năng động cần có trước vấn đề bô-xít này. Các đại biểu Quốc Hội cần chứng tỏ tối thiểu trách nhiệm của một công dân Việt Nam trước vấn đề lớn của đất nước. Nếu đây đã là một «chủ trương lớn của Đảng và Chính phủ» thì phải trình Quốc Hội thông qua, nếu không thì dự án này là bất hợp pháp như ý kiến của nhà văn hóa Nguyễn Ngọc nên lên. Như vậy việc đầu tiên của một Quốc Hội trách nhiệm là đặt vấn đề về tính pháp lý của dự án bô-xít Tây Nguyên này.

Về lâu về dài thì Việt Nam phải có dân chủ, càng sớm càng tốt. Các cấp lãnh đạo trong đảng cộng sản Việt Nam không có lý do gì phải khúm núm với Trung Quốc, trái lại Trung Quốc đang phải lo sợ đối phó với Việt Nam, đặc biệt khi Việt Nam có dân chủ. Dân chủ đa nguyên tôn trọng tiếng nói, chỗ đứng ngang nhau cho tất cả mọi người Việt Nam.

Nguyễn Văn Hiệp (Charlotte, NC)

Bô-xít Tây Nguyên, lòng dân và ý đảng, ai sẽ thắng?

Diệt Hoàng

Trong suốt lịch sử của Đảng Cộng Sản Việt Nam, chưa có thời kỳ nào "Đảng ta" lại gặp nhiều "rắc rối" với dân chúng như thời gian vài ba năm gần đây. Trước kia, trong hai cuộc chiến chống thực dân và đế quốc thì "ý đảng" luôn là "lòng dân", nay thì cứ cái gì là "ý đảng" thì không được "lòng dân" và ngược lại.

Tại sao lại như vậy ? Nhân dân Việt Nam luôn được dạy dỗ rằng phải "đời đời ghi nhớ công ơn trời biển của Bác và Đảng".

Vậy tại sao một số các "chủ trương lớn của đảng" gần đây đều bị người dân phản đối kịch liệt ? Chỉ có một giải thích duy nhất là dân Việt Nam ngày càng "khôn" lên và "ý thức" nhiều hơn về quyền lợi và trách nhiệm của mình. Một sự thật "đau lòng" khiến "đảng ta" không biết phải làm sao, đó là "lòng dân" ngày càng xa rời và bỏ rơi "ý đảng".



Một trong những sự kiện đang khiến dư luận trong và ngoài nước quan tâm theo dõi sát sao đó là việc nhà nước Việt Nam quyết tâm cao độ trong việc khai thác quặng bô-xít ở Tây Nguyên. Một sự kiện được ông Nguyễn Tấn Dũng khẳng định là "chủ trương lớn của đảng và nhà nước", trong khi đó thì "lòng dân" lại không thuận và phản đối quyết liệt.

Xin cử ra đây một vài cái tên rất đáng chú ý : đại tướng Võ Nguyên Giáp, cựu đại sứ Việt Nam tại Trung Quốc, Nguyễn Trọng Vĩnh, nhà văn Nguyễn Ngọc, nhà văn Phạm Đình Trọng, tiến sĩ Nguyễn Thanh Sơn, tiến sĩ Lê Đăng Doanh, ông cựu đại sứ Nguyễn Trung, nhà báo Lê Phú Khải, ông Mai Thanh Truyết, ông Trần Đình Thiên, luật sư Bùi Quang Nghiêm... Và mới đây nhất là hòa thượng Thích Quảng Độ, người đã nhiều lần được đề cử giải Nobel hòa bình. Còn các tổ chức thì có Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Tổng hội Xây dựng Việt Nam, tổ chức Văn hóa và Nghệ thuật Champa quốc tế của người Chăm... (Còn nhiều tên tuổi lớn khác mà người viết không nhớ hết, người viết cũng không kể tên những người Việt ở nước ngoài vì họ luôn được chính quyền Việt Nam xem là "thế lực thù địch". Ngay cả tiến sĩ Nguyễn Thành Sơn, một chuyên gia của Tập Đoàn Than và Khoáng Sản do phản đối gay gắt dự án bô-xít nên cũng bị chụp mũ là "mắc mưu các thế lực phản động").

Người dân Việt Nam phản đối dự án khai thác bô-xít vì mấy lý do cơ bản sau :

1. Hủy hoại môi trường sống cũng như văn hóa của đồng bào Tây Nguyên. Vấn đề này đã được nhà văn Nguyễn Ngọc, người được mệnh danh là "một người con của núi rừng Tây Nguyên" trình bày rõ ràng và cặn kẽ trong các bài viết của ông.

2. Hiểm họa cho sức khỏe con người. Trong bài viết "Thấy gì sau dự án khai thác bauxite trên Tây Nguyên ?", tác giả Nguyễn Văn Huy (chủ nhiệm báo Thông Luận) cho biết "Tờ *Nhân Dân nhật báo* phát hành tại Bắc Kinh cho biết, năm 2008 Trung

Quốc đã ra lệnh đóng cửa gần một trăm mỏ bauxite trong vùng Thái Nguyên thuộc tỉnh Sơn Tây và trong huyện Tĩnh Tây thuộc tỉnh Quảng Tây, vì quặng bauxite tàn phá môi trường, gây ra nhiều bệnh tật lạ cực kỳ nguy hiểm cho sức khỏe con người". Cũng cần nhắc đến việc người Trung Quốc đã không coi trọng việc bảo vệ môi sinh ngay chính quê hương họ thì không có lý do gì để họ "cẩn thận" hơn tại Việt Nam.

3. Ảnh hưởng đến khí hậu và thổ nhưỡng của Tây Nguyên và cả khu vực đồng bằng phía Nam vì Tây Nguyên là mái nhà của Đông Dương, các con sông như Đồng Nai đều bắt nguồn từ Tây Nguyên. Nạn phá rừng và di dân ồ ạt đến Tây Nguyên đã làm cho lũ lụt và hạn hán diễn ra ngày càng nghiêm trọng.

4. Đe dọa an ninh quốc phòng. Chúng ta đều biết Tây Nguyên là sân sau của Việt Nam, là địa bàn chiến lược quan trọng. Người Pháp đã nói rằng ai làm chủ được Tây Nguyên sẽ làm chủ được Đông Dương. Sau năm 1975 do những chính sách đối xử sai lầm của chính quyền Việt Nam đối với đồng bào Tây Nguyên (chiếm đất, khai thác rừng bừa bãi, di dân ồ ạt...) nên phong trào chống đối của các dân tộc người Tây Nguyên vẫn tiếp diễn, đó là lực lượng FULRO người Thượng bắt đầu từ 1975 đến 1992. Sự bất mãn đó diễn ra thêm hai lần (vào năm 2001 và năm 2004) bằng các cuộc biểu tình quy mô và rộng lớn của đồng bào Tây Nguyên, hai cuộc biểu tình này cũng đã bị chính quyền Việt Nam dùng quân đội dè bẹp bằng vũ lực. Để khống chế Việt Nam cũng như Lào và Campuchia, nếu cần, Trung Quốc sẽ không ngại trang bị vũ khí và tiền bạc cho những sắc tộc đang có mâu thuẫn gay gắt với chính quyền Việt Nam để thành lập các khu tự trị nhằm mục đích gây sức ép lên chính quyền Việt Nam mỗi khi cần thương thảo vấn đề gì đó.

Do những ảnh hưởng to lớn và nghiêm trọng như vậy mà từ thực dân Pháp, kẻ xâm lược và vơ vét Việt Nam gần một trăm năm, đến đế quốc Mỹ, rồi đến "người anh em Liên Xô và phe xã hội chủ nghĩa" COMECON sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng Tây Nguyên đều đã không tiến hành khai thác bô-xít dù rằng họ rất cần nguyên liệu nhôm để phục vụ ngành công nghiệp và quốc phòng, họ đã khuyên Việt Nam là nên phát triển các cây công nghiệp như cao su hay chè, cà phê.

Tại sao những kẻ thực dân, đế quốc xâm lược Việt Nam từ bỏ dự án đó mà chính quyền cộng sản Việt Nam vẫn cố tình thực hiện ? Chẳng lẽ "đảng ta" lại xem thường người dân và tàn nhẫn với đất nước Việt Nam còn hơn cả những kẻ xâm lược ngoại bang ?

Lý do nào khiến chính quyền Việt Nam đồng ý để Trung Quốc vào khai thác bô-xít ở Tây Nguyên ?

Theo tác giả Nguyễn Văn Huy thì "Bắc Kinh đã gợi ý Đảng

Cộng Sản Việt Nam nhượng cho Trung Quốc quyền khai thác các quặng mỏ trên Tây Nguyên, đặc biệt là quặng bauxite, đổi lại Trung Quốc sẽ giúp Việt Nam xây dựng và mở rộng đường sá từ Tây Nguyên xuống cảng Cam Ranh, kể cả việc tân trang mở rộng hải cảng này và xây dựng hoàn toàn mới một tuyến đường sắt, dài từ 200 đến 300 km, để chuyển hàng từ Đắc Nông xuống Bình Thuận".

Một lý do nữa là từ phía quân đội, những người đang "quản lý" Tây Nguyên. Mấy ông tướng lĩnh "sứ quán" đang cát cứ ở Tây Nguyên. Người viết rất đồng tình với nhận định của ông Nguyễn Văn Huy rằng : "Từ sau 1975 đến nay, toàn bộ Tây Nguyên đặt dưới quyền quản trị trực tiếp của quân đội. Sự áp đặt này là một bất hạnh lớn cho các tỉnh Kontum, Pleiku, Đắc Lắc, Lâm Đồng, vì chức năng của quân đội không phải để phát triển kinh tế. Để có nguồn thu nhập, quân đội chỉ biết chặt cây đồn rừng xuất khẩu gỗ, gần đây thì chiếm đất lập nông trường trồng cây cao su, trà, cà phê và hồ tiêu xuất khẩu. Khi giá cà phê, trà và hồ tiêu trên các thị trường quốc tế sút giảm, quân đội liền nghĩ tới việc khai thác quặng mỏ để có nguồn thu nhập, trong đó có bauxite để sản xuất alumina, nguyên liệu cơ bản để chế biến nhôm".

Lý do mà chính quyền Việt Nam đưa ra là vì "lợi ích kinh tế" để quyết tâm thực hiện dự án bô-xít. Nhưng câu hỏi đặt ra là trước đây cũng có nhiều "dự án" kinh tế định thực hiện nhưng khi bị người dân phản đối kịch liệt thì chính quyền đã cho dừng lại ví dụ dự án nhà máy thép ở Vân Phong, hay các dự án sân gôn...?

Theo người viết thì có ba lý do khiến chính quyền Việt Nam quyết tâm thực hiện dự án này bằng được :

- Thứ nhất là chính quyền Việt Nam đã bị các "sứ quán", tức các tướng lĩnh thuộc quân đội đang đóng ở địa bàn Tây Nguyên thao túng và gây sức ép. Chính quyền Việt Nam tồn tại dựa vào sự ủng hộ của giới công an, quân đội và các nhóm tài phiệt. Chính vì thế mà chính quyền phải "thỏa mãn" mọi đòi hỏi của các nhóm này.

- Thứ hai là lãnh đạo cao cấp trong đảng cộng sản Việt Nam đã phụ thuộc quá nhiều vào Trung Quốc nên phải thỏa mãn các đòi hỏi của "người bạn lớn". Việt Nam là một nước nhỏ nên luôn chỉ là các "quần cừ" để các nước lớn "chơi cừ". Lợi dụng tình hình khó khăn của Việt Nam về kinh tế và suy yếu về chính trị để áp đặt ảnh hưởng của mình lên Việt Nam là thời cơ ngàn năm có một, Trung Quốc không dại gì bỏ qua. Việt Nam sẽ là một "Bắc Triều Tiên" (một tên tay sai của Trung Quốc) trong tương lai không xa nếu nhận định này là đúng.

- Thứ ba là kinh tế của Việt Nam đang gặp nguy khốn. Khủng hoảng kinh tế thế giới đã tác động xấu đến Việt Nam. Do đầu tư nước ngoài, xuất khẩu và kiều hối giảm mạnh nên ngân sách Việt Nam bị thâm thủng nặng. Trước tình trạng thu không đủ chi khiến chính quyền phải làm mọi việc kể cả "bán Tây Nguyên". Không có tiền để nuôi đám quan lại và bộ máy hành chính khổng lồ thì trật tự giả tạo bấy lâu nay sẽ bị phá vỡ do mất thế cân bằng. Đường nào cũng chết, thôi thì cố được ngày nào hay ngày ấy, chính quyền Việt Nam đành "nhắm mắt, bịt tai" chơi một canh bạc cuối.

Phải làm gì bây giờ ?

Chỉ có một cách duy nhất là chính quyền phải đứng về phía nhân dân mới chống lại sự o ép của các thế lực đen tối, trong

cũng như ngoài nước. Bất cứ một chế độ hay chính đảng nào cũng phải đồng hành cùng lợi ích dân tộc mới mong cầm quyền lâu dài. Việc thỏa mãn lợi ích của các nhóm thế lực này hay thế lực khác để được bảo vệ sự cầm quyền đều là những lựa chọn sai lầm và ấu trĩ.

Báo *Vietnamnet* đã đề dặt bàn đến việc "Đổi Mới 2", đó là đổi mới về chính trị, cải cách thể chế...Thế nhưng đảng cộng sản Việt Nam có khả năng "tự đổi mới" hay không ? Tôi tin là không ! Ở Việt Nam việc mua quan bán chức, tham nhũng đã trở thành quốc nạn. Từ bộ trưởng, ủy viên trung ương đảng đến các chức sắc ở tỉnh, huyện đều phải mua bán thì làm sao chính quyền "đổi mới" được ?

Chỉ có một cuộc "cách mạng" thật sự, phải có một cuộc "đảo chính" xảy ra thì mới quét sạch những tàn tích, những vương mắc và mặc cả, hay nợ nần giữa các thế lực và cá nhân dưới "thời của cộng sản". Toàn dân sẽ chung tay xây dựng lại cơ đồ trên nền đổ nát của một thời "độc tài".

Vì quyền lợi lâu dài của đất nước chính quyền Việt Nam phải công khai và minh bạch các tiêu chuẩn trong quá trình đấu thầu các dự án án lớn. Phải nghĩ đến môi trường sống của người dân Việt Nam hôm nay và cả mai sau. Tôi tin là nhiều người sẽ rất đồng tình với nhận định của tiến sĩ Nguyễn Thành Sơn rằng "nếu đấu thầu một cách minh bạch, đúng luật, và với tiêu chí là lợi ích tối đa lâu dài của đất nước (chứ không phải của chủ đầu tư) thì không thể có một nhà thầu Trung Quốc nào có thể thắng thầu trong bất cứ dự án bauxite nào".

Qua những ý kiến phản đối của các tầng lớp nhân dân Việt Nam chúng ta thấy được điều gì ?

- Những người đã lên tiếng phản đối hành động của chính quyền, đến từ mọi phía, trong đảng hay ngoài đảng, trong chính quyền hay ngoài chính quyền. Đây là những tiếng nói can đảm và sáng suốt. Cuộc "chiến đấu" này là một cuộc chiến đấu giữa những người quan tâm đến tương lai của quốc gia và những người tham lam không còn nghĩ đến quyền lợi của dân tộc. Ranh giới hiện nay không còn là quốc gia hay cộng sản, ở trong chính quyền hay ngoài chính quyền. Ranh giới hiện nay là có lương tâm hay không có lương tâm, có trách nhiệm hay không có trách nhiệm đối với quốc gia, dân tộc...

- Lịch sử Việt Nam đang thách thức con người Việt Nam. Dân tộc Việt Nam đã chứng tỏ ý chí quật cường của mình để quốc gia Việt Nam được độc lập và tự do. Nhưng hiện nay Việt Nam đang đứng trước những nguy cơ lớn. Chỉ có lương tâm, ý chí và sự sáng suốt mới có thể cứu đất nước Việt Nam thoát khỏi nguy cơ do lòng tham của những người đang nắm quyền lãnh đạo quốc gia hiện nay tạo nên.

- Một cuộc chiến tuy thầm lặng nhưng rất quyết liệt giữa một bên là "ý đảng" và bên kia là "lòng dân". Chúng ta hãy chờ xem bên nào sẽ thắng trong cuộc chiến này.

Theo tôi, nếu đảng cộng sản còn chút lương tâm và chút sáng suốt thì hãy nhanh chóng dừng dự án khai thác bô-xít đầy tai tiếng này lại. Đừng lấp liếm bằng những trò mị dân rẻ tiền như kiểu ông Lê Dũng (bồ đung muốn... yêu nước) lên tiếng phản đối Trung Quốc xâm phạm chủ quyền của Việt Nam.

Vận mệnh đất nước đang đứng trước khúc quanh mới. Con tạo sẽ xoay vần như thế nào ? Hy vọng là những điều tốt đẹp sẽ đến với người dân Việt Nam trong năm Kỷ Sửu này.

Việt Hoàng

(Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên)

Một trò chơi cút bắt nguy hiểm tại Biển Đông

Lê Mạnh Hùng

Có một đôi chút gì mỉa mai khi chính phủ Hoa Kỳ gọi một chiếc khu trục hạm mới đến biển Đông để yểm trợ cho chiếc tàu do thám Impeccable vốn bị năm chiếc tàu của Trung Quốc quấy nhiễu. Chiếc khu trục hạm này có tên là USS Chung-Hoon, lấy tên một vị đề đốc gốc Trung Quốc vốn từng được huy chương Navy Cross, huy chương danh dự thứ nhì của nước Mỹ về những hành động anh hùng của ông trong chiến đấu chống Nhật trong thế chiến thứ hai.

Chiến hạm này có thể chạy mau hơn, chuyển hướng mau hơn và có hỏa lực mạnh hơn bất kỳ một chiến hạm nào của Trung Quốc có mặt tại hiện trường. Nhưng nhiệm vụ của nó không phải là chuẩn bị cho một cuộc đụng độ với hải quân Trung Quốc mà chỉ làm nhiệm vụ cảnh cáo phía Trung Quốc đừng có lập lại những hành động cũ nữa; để cho con tàu Impeccable tiếp tục nhiệm vụ là "vẽ bản đồ đáy Biển Đông, một biển đầy những đá ngầm, đảo san hô gây khó khăn cho tàu bè đi lại" và tuy, không nói ra, thu thập những tin tức tình báo về hoạt động của tàu ngầm Trung Quốc tại căn cứ Tam Á đặt trên đảo Hải Nam cách đó 75 dặm.

Cuộc đụng độ dẫn đến việc gọi chiến hạm USS Chung Hoon đến Biển Đông này là một thử thách đầu tiên mà Trung Quốc đưa ra cho ông Obama vốn dự trù sẽ gặp chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào tại hội nghị thượng đỉnh nhóm G20 tại Luân Đôn trong tháng tư này.

Sự kiện xảy ra lần này tương tự với một sự kiện xảy ra vào năm 2001, khi một máy bay do thám điện tử của Mỹ EP-3 đụng với một máy bay chiến đấu F-8 của Trung Quốc khiến máy bay của Trung Quốc bị rớt, phi công bị thiệt mạng đồng thời máy bay EP-3 của Mỹ bị buộc phải hạ cánh xuống đảo Hải Nam của Trung Quốc. Máy bay và phi hành đoàn bị giữ đến mấy tháng sau mới được trả tự do. So sánh với vụ xảy ra vào năm 2001 thì vụ mới nhất này không đến nỗi nghiêm trọng bằng, nhưng nó đã khiến cho các nhà phân tích trong vùng đang tự hỏi phải chăng nó báo hiệu một chuyện gì quan trọng hơn.

Mục tiêu của Trung Quốc có vẻ vẫn là khẳng định chủ quyền lãnh thổ của họ trên toàn bộ giải 200 hải lý đặc quyền kinh tế mà người Trung Quốc nói là của họ. Các luật lệ Trung Quốc và bản đồ mà Trung Quốc đưa ra đều xác định quyền của Trung Quốc kiểm soát các hoạt động bên trong khu vực này.

Trong khi đó, trên phương diện quốc tế, theo các chuyên gia về Luật Biển thì những khẳng định đó hoàn toàn không có giá trị pháp lý. Lãnh hải Trung Quốc chỉ kéo dài ra đến 12 hải lý giống như tất cả các nước khác. Và bên ngoài khu vực 12 hải lý này, trên nguyên tắc, hải quân các nước khác có quyền hoạt động và nghe nhìn không hề bị cấm cản, và đó là điều Hải Quân Mỹ có vẻ muốn thực hiện cho đến cùng. Theo một tài liệu của Hải Quân Mỹ, hạm đội tàu ngầm mới gồm 30 chiếc tàu ngầm cấp Virginia "sẽ mở rộng khả năng hoạt động bên trong tuyến phòng thủ của kẻ địch, không những để theo dõi mà còn để có thể phóng những vũ khí hùng hậu đến những mục tiêu trên đất liền cũng như ngoài biển". Những hệ thống mới "sẽ xây dựng trên khả năng vững chắc của chúng ta có thể cung ứng những thiết bị dò tìm nhạy cảm hơn nữa với những mục tiêu dù đi chậm hoặc yên lặng ở các vùng biển nông dọc theo bờ". Điều này có nghĩa là những sứ mạng của chiếc tàu như Impeccable sẽ không thể nào bị ngưng lại.

Trong khi đó, hành động của Trung Quốc là phải ngăn chặn phía Mỹ phát huy khả năng cản trở các hoạt động của lực lượng tàu ngầm cũng như các đơn vị hải quân khác của mình, như nhận xét của Tai Ming Cheung (Trương Đại Minh) một chuyên gia về quân đội Trung Quốc tại trường đại học California San Diego: *"Đây có vẻ như là một cố gắng sớm của Trung Quốc nhằm thiết lập một pháo đài chiến lược trong đó các lượng lượng tàu ngầm và hải quân khác của họ có thể tự do hoạt động không bị sự can thiệp của hải quân Hoa Kỳ. Mỹ ngược lại, nhất quyết không để cho chuyện đó xảy ra vì muốn tiếp tục duy trì quyền chủ động trên các vùng biển tại Châu Á và Thái Bình Dương từ trước tới nay rồi. Thành ra hai chiến lược đối nghịch đó từ hai phía cho thấy dấu hiệu rằng sẽ còn có những đụng chạm nữa trong tương lai."*

Một trong những câu hỏi hiện đang được bộ tư lệnh Thái Bình Dương của Mỹ ở Pearl Harbor bàn thảo là liệu việc sách nhiễu chiếc tàu Impeccable xuất phát từ lệnh của chính các cấp lãnh đạo chính trị tại Bắc Kinh hay là sáng kiến của các giới chức chỉ huy quân sự bên trong Giải Phóng Quân Trung Quốc (PLA) mà thôi? Một nhà phân tích của Mỹ nhận xét "Chuyện này khó có một kết luận rõ ràng, vì đôi khi quân đội Trung Quốc cũng có thể tự đưa ra sáng kiến mà không cho ai biết". Tuy nhiên ý kiến chung về phía Mỹ thì cho rằng chuyện này phải được phép trực tiếp từ Bắc Kinh bởi vì nó đã được cố ý xảy ra vào một thời điểm tế nhị nhằm thử thách vị tân tổng thống Mỹ.

Ngoài ra các phát ngôn nhân cho chính phủ Trung Quốc đã mau mắn lên tiếng khẳng định rằng Hoa Kỳ đã xâm phạm vào lãnh hải của Trung Quốc, trong khi ngược lại khi ngoại trưởng Trung Quốc, Dương Khiết Trì đến Washington để gặp tổng thống Obama thì tòa Bạch Ốc chỉ cho biết rằng cố vấn an ninh quốc gia, tướng James Jones đã "đặt vấn đề về sự kiện mới đây tại Biển Đông".

Điều mà các quan chức Mỹ tại Thái Bình Dương e ngại là trong tương lai phía Trung Quốc có thể tính toán sai lầm, tấn công vào một tàu chiến Mỹ. Và vị thuyền trưởng chiếc tàu này có nhiệm vụ phải tự bảo vệ, ông ta sẽ phải ra lệnh cho tàu của mình bắn vào tàu Trung Quốc. Hậu quả xảy ra khó có thể lường được. Nhưng dù chuyện đó không xảy ra, điều mà người ta chờ đợi là việc tái diễn lại trò chơi cút bắt mà Mỹ và Liên Xô thực hiện trong chiến tranh lạnh, trong đó hai bên quấy rối lẫn nhau, nhưng không tạo ra thiệt hại đến nhân mạng.

Một điều mỉa mai nữa là sau khi tìm mọi cách để đuổi Mỹ ra khỏi vùng, các nước Đông Nam Á hiện đang mong cho Mỹ trở lại. Theo bản đồ, nơi mà chiếc tàu Impeccable đụng với 5 chiếc tàu của Trung Quốc gần với bờ biển Việt Nam hơn là đảo Hải Nam, nhưng Hà Nội lại không có một lời lên tiếng phản đối. Còn nhật báo *Philippines Star* của Philippines thì viết: "Phía Trung Quốc sẽ không bị thuyết phục từ bỏ việc họ đòi chủ quyền trên Biển Đông hoặc bất cứ một nơi nào khác bằng những lời lẽ và lý luận. Việc đòi chủ quyền của họ cần phải được chống lại không những chỉ bằng cách thẳng thắn thực hiện những hoạt động hải quân trên hải phận quốc tế mà còn phải được công khai nói lên. Các nhà quan sát trong vùng đều đã biết rõ những tham vọng của Trung Quốc tại Đài Loan, Biển Đông cũng như quần đảo Trường Sa".

Lê Mạnh Hùng

Tiền của tôi đi đâu?

Vợ tôi hỏi "bao giờ mua xe mới?". Chúng tôi sắp phải đi ăn đám cưới con gái một người bạn ở khá xa, cái xe của chúng tôi không những đã cũ kỹ và xấu xí mà còn có những dấu hiệu đáng lo ngại, nguy cơ nằm đường là có thực. Nhưng bao giờ mới mua được xe mới thì chỉ có trời, hay đúng ra Dow Jones, biết thôi vì tôi đã đầu tư số tiền dành dụm để mua xe vào Stocks, bây giờ chỉ còn nửa giá. Mà cũng không phải chỉ có thế, cái nhà chúng tôi đang ở cách đây một năm được đánh giá 300 nghìn đô bây giờ không được 200. Thế là chỉ trong vòng không đầy một năm chúng tôi mất toi hơn mười năm dành dụm. Mà tôi có tội tình gì đâu, tôi không đi Las Vegas đánh bạc cũng chẳng đi Bahamas ăn chơi vui vít. Tôi hỏi những người thông thái một câu hỏi thật cụ thể : tiền của tôi đi đâu ?

Một Investment banker : "Vấn đề không giản dị như thế, nó liên quan đến bản chất của tiền tệ và bối cảnh kinh tế vĩ mô toàn cầu, phải có một trình độ nào đó mới hiểu được". Đã chế trình độ của nhau thì chỉ có hai chọn lựa, một là đánh lộn hai là chào thua. Tôi chào thua vì được biết vị chuyên gia cao cấp này vừa mới mất job sau khi ngân hàng ông ta sập cửa tiệm.

Một giáo sư kinh tế học : "Trước khi trả lời câu hỏi của anh, cần hiểu tiền là gì. Điều mà anh mất thực ra chỉ là trị giá của cái được ước lượng nhất thời bằng tiền. Tuy vậy không phải của cái dưới bất cứ dạng nào cũng là tiền. Khái niệm tiền gắn bó mật thiết với hai khái niệm quan trọng khác. Khái niệm thứ nhất là mức độ thanh khoản, hay liquidity degree cho dễ hiểu. Chỉ được coi là tiền những gì giúp ta nhanh chóng mua được hàng hóa và dịch vụ từ người khác. Mức độ thanh khoản buộc ta phải phân biệt hai khối tiền tệ M1 và M2. M1 là tiền mặt, cộng với kết số của các trương mục vãng lai, và những traveler's checks. M2 bao gồm M1 và các trương mục tiết kiệm định kỳ, các trái phiếu, các T-bonds. Cả hai loại tài sản của anh, nhà đất và cổ phiếu, đều không được coi là tiền, vì vậy không thể nói là anh đã mất tiền. Khái niệm thứ hai là giá cả...". Đúng là phải có trình độ mới hiểu được. Vấn đề mất tiền của tôi thực ra chỉ là vấn đề trình độ. Huê!

Một đảng viên Dân Chủ (fan của Obama) : "Anh không phải là người duy nhất mất tiền. Có thể nói cả nước Mỹ và thế giới đã là nạn nhân của chính sách tệ hại của chính quyền Cộng Hòa Bush. Chính quyền Bush đã phí phạm hàng ngàn tỷ đôla cho cuộc chiến vô lý và ngu xuẩn tại Iraq. Bộ tham mưu của Bush gồm phần lớn là những tài phiệt trong ngành dầu khí, cơ khí, xây dựng. Họ lợi dụng chức quyền để kiếm lợi nhuận tối đa cho các công ty của họ bằng mọi giá. Cái giá ấy những người như anh và tôi đang phải trả. Với Obama tình hình đang và sẽ dần dần được lành mạnh hóa". Well, yes.

Một đảng viên Cộng Hòa (cựu fan của McCain) : "Anh không phải là người duy nhất mất tiền. Có thể nói cả nước Mỹ và thế giới đã là nạn nhân của chính sách tệ hại của chính

MỤC LỤC

01. Một trật tự thế giới mới

Thông Luận

02. G20 khẳng định lòng tin vào kinh tế thị trường

Nguyễn Gia Kiểng

04. Hội nghị G20 : hảo tâm chưa đủ

Nguyễn Huy Đức

06. Thấy gì sau chuyến công du của Barack Obama ?

Nguyễn Văn Huy

07. Dự án bauxite Tây Nguyên : một giả thuyết

Nghiêm Văn Thạch

09. Vấn đề khai thác bô xít : cần một lối ra

Nguyễn Văn Hiệp

13. Bô-xít Tây Nguyên, lòng dân và ý đảng, ai sẽ thắng ?

Việt Hoàng

15. Một trò chơi cút bắt nguy hiểm tại Biển Đông

Lê Mạnh Hùng

16. Tiền của tôi đi đâu ?

Dây

quyền Dân Chủ Clinton. Chính quyền Clinton đã chế tạo ra subprime, đã bỏ mọi qui định về các dụng cụ tài chính, cho phép các ngân hàng tung hàng chục nghìn tỷ đôla ảo vào thị trường chứng khoán và tiền tệ. Bộ tham mưu của Clinton gồm phần lớn là những tài phiệt trong môi trường Wall Street. Họ lợi dụng chức quyền để kiếm lợi nhuận tối đa cho các ngân hàng của họ bằng mọi giá. Cái giá ấy, những người như anh và tôi đang phải trả. Obama đã sử dụng lại bộ tham mưu kinh tế của Clinton, như Gaithner và Summers. McCain đã là một cơ hội cho nước Mỹ, một cơ hội đã bỏ lỡ". Thôi, biết vậy.

Một thành viên Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên : "Câu hỏi của anh xuất phát từ một tinh thần sai. Đó là tinh thần vị kỷ, chỉ biết quyền lợi của cá nhân mình. Tinh thần đó thể hiện qua một chủ nghĩa rất thời thượng hiện nay tại Việt Nam : chủ nghĩa luồn lách, mỗi người chỉ nghĩ đến mình, tìm cách luồn lách để giải quyết những vấn đề cá nhân bằng những giải pháp cá nhân ; mỗi người cố gắng để khôn hơn người khác. Đó chỉ là trò chơi diên đại mỗi người chống tất cả và tất cả chống mỗi người với kết quả sau cùng là mọi người đều thua. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên dứt khoát chống chủ nghĩa luồn lách và khẳng định phải có giải pháp chung cho đất nước chứ không thể chỉ có giải pháp cá nhân cho từng người ; Việt Nam sẽ chỉ có thể tồn tại và vươn lên nếu quốc gia Việt nam được quan niệm như là sự chấp nhận xây dựng và chia sẻ một tương lai chung. Câu hỏi của anh thay vì là "tiền của tôi đi đâu ?" nên được đặt lại là "tiền của đất nước đi đâu rồi ?". Việt Nam hiện nay không còn tiền bởi vì tiền đã bị các quan chức và bọn tư sản đồ cướp đoạt và lén lút gửi vào các tài khoản kín tại nước ngoài. Đó mới là điều đáng quan tâm".

Vấn đề của tôi sau cùng chỉ còn là kiếm tiền sửa xe để đi ăn đám cưới.

Đáy